

AN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Y THỰC

TRẦN NHỰT TÂN: ĐÊM VÀ BIỆN CHỨNG
VĨNH CỬU TRONG THƠ NGUYÊN SA

TRẦM TƯ *đọc* : MÙ KHƠI

LỮ KIẾU : CUỘC ĐẠO CHƠI TÌNH CẢM

NGUYỄN LỆ UYÊN ● BÙI GIẢNG ● NGUY
NGŨ ● LÊ KÝ THƯƠNG ● VÕ TÂN KHANH ●
HẠC THÀNH HOA

CAO HỮU HUÂN
KHOẢNG CÒN LẠI

6

NGÀY 15 THÁNG 12 NĂM 1970

Ý THỨC

BÁN NGUYỆT SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
NĂM THỨ NHẤT * SỐ 6 NGÀY 15-12-1970

TRONG SỔ NÀY

Lê Ký Thương	Thơ cho sinh nhật thứ 25	1
Nguyễn lệ Uyên	Pho tượng giữa vườn trăng	6
Ngụy Ngữ	Người nằm mê sáng	20
Võ tấn Khanh	(Thơ) Cũng đành	26
Hạc thành Hoa	(Thơ) Ngồi dưới trăng tan	28
Lữ Kiều	Cuộc dạo chơi tình cảm	36
Bùi Giáng	(Thơ) Điện chào trăm năm	44
Hoàng đăng Nhuận	Nhân bài viết...	60
Trần nhật Tân	Đêm và biện chứng vĩnh cửu trong thơ Nguyễn Sa	70

MỤC THƯỜNG XUYỀN :

Độc sách: Trầm Tư	Mù Khơi	30
Một chỗ chung : Lê Hữu - Thu Hương - Thái ngọc San		47
Cao hữu Huân	Khoảng còn lại	65
Sinh hoạt văn hóa :	Thế Thủy	90

Chủ nhiệm : D S NGUYỄN THỊ YẾN
Tổng thư ký NGUYỄN MINH Quản lý NGUYỄN THỊ DUNG
TÒA SOẠN : 666 PHAN THANH GIẢN — SÀI GÒN
Biên lai chánh thức 1195 BTT/NBC/HCBC 1-9-70
In tại : Đăng Quang 734A Phan Thanh Giản Sài Gòn

LÊ K Ý THƯƠNG

thơ cho sinh nhật thứ 25

I.

Thoang thoảng tiếng chim rừng
chạnh lòng lệ đá rừng
cánh hồng lan chợt rụng
nước cuộn về móng lung
Thân này như cánh hoa
chỉ chờ cơn gió nhẹ

II.

Mặt nước hồ yên không chớp mắt
con chim bói cá bỗng trên cao
lao mình xuống nước lan thành sóng
Tâm kia tự lại biết khi nào ?

III.

Mở nắp bầu rượu quý

Ý THỨC 6

đây nấp bầu rượu quý
người chỉ thầy bầu thối
làm sao biết rượu quý?

IV.

Một mình tôi đứng giữa vườn hoa
gom cả trời đêm vào trong mắt
mắt sáng ngời sao
mỗi sao là một mắt
hồn ai quần quai trong cánh hoa
thương cho người ham mê hương sắc

V.

25 ngọn nến cháy quanh thân
tôi vừa thổi tắt
cúi xin Người có đôi mắt từ bi
soi đường cho tôi tìm cây nến khác
tôi nguyện thắp sáng tại tâm
từ bây giờ
và vô lượng kiếp

VI.

Gió thổi đông không, cỏ non xanh mơn mơn
em bé vui đùa thả cánh diều bay
diều gặp gió hả hê vùng vẫy
nào ngờ gió đứng đợi chờ mây
diều rơi xuống cỏ
Em bé tìm hoài không thấy diều đâu

buồn quá đi thôi, niềm tin yêu đã mất

Chiều mang râu đội mũ xuống lưng đối
mẹ đội cơm ở nhà phải về mau kéo tôi
nhưng lòng còn luyến tiếc cánh diều kia
em bé vừa đi vừa ngoái lại

Tình cờ một ông lão chồng gậy qua
dáng người như tiên hạ giới

Mừng vui bắt được kho tàng, em bé vội vàng chạy
đền trước mặt lão mà tỏ bày đầu đuôi câu chuyện
và cầu xin lão làm ơn tìm hộ cánh diều.

Ông lão nghe qua cười cả mắt lẫn môi rồi thản
nhiên lấy bầu rượu bên hông, ngửa mặt lên trời
tu một hơi dài như ừng ực uống cả bầu vũ trụ.

Không nói không rằng ông lão tiếp tục đi, gót
chân trần phớt in trên đất bùn. Em bé nhìn theo
mở cờ trong bụng, co giò chạy riết về nhà.

Lòng sung sướng lạ thường như vừa nhận được
vô vàn kim phước

Ai ngờ em bé chính là tôi.

VII.

Sớm mai còn sương đọng cành dâu
cô em mang gùi lên đồi hái lá
lá trong tay hay tay trong lá
con tắm ở nhà chưa nhả ra tơ
tằm thiếu dâu lầy chi mà sông

dâu không có tấm vải sòng phây phây

Lỡ một mai đổi dâu hết lá
liệu cô em còn lui tới nữa không ?

VIII

Chim bay về đây sân đêm nay
cắt lời vui ca mừng ngày sinh của em đó
— chị ơi ! chị ơi ! hãy mở cửa nhà kho
lấy lúa cho chim làm quà mở hội

Tiệc đèn giờ cắt bánh
sao chị vẫn chưa ra

— Không, cửa nhà kho chính là cửa nhà mở
chị quên mang theo chìa khóa

IX

Hai hàm răng cá sấu
cắn đứt mặt trời hồng
cả trần gian rướm máu
người trở về cõi không
chim bay về tổ ấm
em bé tập đánh vần

c

m

d

n

cmdn, cmdn

*Khi nhân loại cảm thông
mọi ngôn ngữ đều trở thành vô dụng*

Tôi thêm khát cảm thông
mọi tim người nhai sống
Nhai tim như nhai đá
nhai đá như nhai bùn
Tim khi chai thành đá
Đá khi tan thành bùn.

X

Tháng giêng hoa cau nở
hương thơm nồng thắm da
đúng mùa hoa bưởi nở
từ bụng mẹ chun ra
thầy đời con bật khóc
tu... oa... tu... oa... tu... oa...

Trời nghe rơi nước mắt
người thân nghe đèn thắm
chúc nở mày nở mặt
khinh đời con nhịp chân

Lớn lên giáp mặt đời
nhớ chuyện cũ đời tức
quyết trả thù lại chơi
đời vật con không ngớt
con vẫn nhăn răng cười
xem đời như hạt cát.

LÊ KÝ THƯƠNG

Ý THỨC.6

NGUYỄN LÊ UYÊN

pho tượng giữa vườn trăng

Trong bóng tối nhá nhem của buổi chiều lên cao. Từng chuyến xe cá lần lượt trở về đậu chật cả khoảng sân trống. Từ căn gác ở phía cuối sân, Ngạn có thể trông thấy bóng lão Chiết lơ mơ với điều thuốc cháy nửa trên tay. Đầu lão hơi cúi xuống. Hai tay chống lên gối nom có vẻ mỗi mệ. Lão là người dường như ít nói nhất trong bọn xà ích. Và có lẽ do ở tính thật thà nên dì Đoan đã giao phó cho lão trông nom tất cả mọi công việc lớn nhỏ. Lão không ngại, nhận hết, nhưng chỉ xin đi được cho lão tiếp tục chở cá như như thể tìm lại những kỷ niệm êm đềm của một thời xa xưa. Dĩ nhiên là dì Đoan bằng lòng, bỏ tiền cho lão lên tận Thạch thành mua ngựa, đóng thêm cỗ xe mới. Ngày đầu tiên về bên dì Đoan, Ngạn nhìn lão có vẻ của một kẻ chán đời lơ vắn hơn là người suy tính, thích ngồi trên lưng ngựa đi hàng ngày không biết mệt. Tuy vậy, đôi lúc lão cũng vớ vẩn bắt được đâu đó con chim non đem về nuôi cho đến khi nó chết khô queo trong hộp thiếc lão mới chợt nhớ rằng, cái chết của nó do chính sự vô tâm, thiếu bàn tay săn sóc của lão... Chỉ bao nhiêu đó, một sự việc nhỏ nhặt cũng đủ làm lão khóc, buồn cả buổi. Dì Đoan hay ai đó trong bọn họ có gạn hỏi lão cũng chỉ lắc đầu, tiếp tục công việc bỏ dở. Nhưng lão Chiết dù có ngồi trên lưng ngựa cho sãi mù kèn, tung bụi đường trăng xóa như người hiệp khách thuở xưa.

hắn không có gì ngộ nghĩnh cho bằng lão để vợ ở một cối, một thân nằm trong nhà kho đi Đoan cô quanh với khúc gỗ gõ làm gối ôm. Lão đã từ chối tất cả nhưng không khi nào bỏ sót một chuyến xe cá dù cho lão có đang nhuộm bệnh. Khi nào nằm ngã xuống rên ư ử mới thôi.

Công việc của lão trong ngày dường như đã xong, khi những giỏ cá đã được khiêng xuống sắp ngay ngắn đầu vào đó ở góc sân. Lão không buồn để ý đến lũ đàn bà thườn theo quanh xóm bắt đầu to tiếng vì một giỏ cá lưng đầy. Lão cũng không cần biết hôm nay đám trẻ con có những đứa nào, vắng những ai và con cá Trạch kiếm mót được nhiều cá để về nấu cháo cho cha... Quanh lão, cảnh ồn ào ngày nào cũng giáp mặt gần xoáy lưng bóng đêm. Nhưng thật sự lão không cảm thấy bức bối, trái lại có chút gì gần gũi ấm cúng trong hồn lão. Như đêm nay có tiếng khóc của đứa nhỏ nào đó vang lên nhức óc ở phía lò sấy cá.

Lão Chiệt chậm rãi tháo dây cương, nịt, đẩy xe vào góc rào và dẫn ngựa vào chuồng. Lão bỏ vào máng ngựa dùm cỏ khô, một ít thóc và pha thùng nước cám đường rồi trở lại tảng đá ngồi chờ đi Đoan. Mọi động tác đối với lão đều chừng mực và quen thuộc. Bàn tay, bước đi thật nhịp nhàng khoan thai. Lão móc trong túi áo điều thuốc cong queo gắn lên môi, đốt. Khói vương ngang mắt gần như lão cảm thấy xa lạ hơn với những người bạn. Mặc dù, nhiều lúc lão đã cố gắng biểu lộ những tình cảm rất chân thật. Trong bọn họ không có điểm nào giống lão. Càng cố gần, tình thân càng nhạt nhòa men rượu đã tan, biến lẫn với cơn buồn ngủ sau một đêm thức trắng trước tách cà phê đầu ngõ. Có lẽ chỉ có những tảng đá sần sùi này mới chịu để lão ngồi, cùng nhau chịu đựng một cách êm ả. Đời lão sau bao nhiêu đời đời còn lại được bao nhiêu đó. Thật mơ hồ. Tháng Trạo cả tháng nay cũng trốn lão đi mất biệt. Lão thở dài nghĩ đến tuổi niên thiếu và khung cảnh chung quanh dễ lồi cuồn nó hơn là bàn tay sần sùi của lão, vuốt ve thiếu êm ái... Lão còn gì an ủi đâu ngoài những chuyến xe, bến cá quen thuộc. Lão lại thở dài...

Khoảng sân chợt im lặng, đèn đuốc tối mù, âm u như ngày đi lạc vào rừng sâu. Lão hé mắt, chẳng còn ai ngoài đi Đoan đang

lui cui quét dọn. Lão vươn vai ngáp dài một cái thật kêu rồi tiến lại gần đầu sân, gần chỗ đi Đoan.

« Lóng rày trời nóng quá. Biền lại sắp động nửa rồi, liệu tính trước đề có mà bán. Chuyển xe chiều nay một ứ hơi, mấy con mẹ bá láp ở ngoài chẳng đâu vào đâu, chán quá đi thôi »

Đi Đoan chống cán chổi, nhìn lão Chiệt đùa.

« Bữa nay lại bày đặt đông dài trắng gió. Có bà nào ngoài Mỹ Á đòi theo ông hã ông Chiệt »

Lão nhún vai, khuynh tay ra điệu bộ.

« Ấy, ấy đừng có nói bậy, lỡ cái con mụ vợ tôi hay được thì thật khó sống, già cả chừng này ! Đi ngủ đây, sáng dậy còn đánh mấy chuyến sớm »

« Ăn cơm đã chứ »

Tiếng đi Đoan nhẹ nhàng.

« Thôi nhậu với mấy ông ngoài bãi rồi, còn no lắm »

Lão xua tay, khật khưỡng đi vào kho như gã say rượu. Lão xô cửa lấy chiếu trải xuống ổ rơm. Tiếng động bật ra thật nhẹ chỉ vừa đủ để Ngạn nghe tiếng lão ngáy đều đều, một phút sau đó.

Đi Đoan trở lên với bộ đồ ngủ gọn gàng. Nom đi có vẻ trẻ hẳn ra đến vài tuổi. Từ khi chồng chết, đi chỉ lo làm ăn. Tiền dành dụm được gửi vào chỗ đưa con học ở Saigon. Mỗi khi nghe tin Nhân đỗ thêm vài chứng chỉ là đi mừng, vui gần cả tháng, phấn khởi làm việc. Tất cả tình yêu thương đi dồn hết vào đứa con xa xôi đó. Cũng vì do cái cảnh heo hút xa cách nên khiến đi mẩn Ngạn hơn, và ngạc nhiên không hiểu tại sao Ngạn lại dám bỏ học xuống đây chịu đựng với vô vàn những thiếu thốn. Hẳn trong một phút nào đó, bất chợt đi thấy tính Ngạn có vẻ gần gũi với Danh, chồng đi. Danh cũng có những phút ra đi miệt mài, những ham thích bất thần không ai hiểu nổi. Cuộc đời đi gắn liền với Danh không phải vì cái gia tài đồ sộ của cha mẹ để lại mà do cái tình ngang bướng, gan lì làm rung động cõi lòng đi. Đến những năm chạy loạn hay những lúc yên vui, chồng đi đều dẫn dắt hồn đi vào thế giới của hư huyền, đề mê của tiếng sáo cao vút giữa

trăng khuya. Bắt đầu từ thời con gái mới lớn là những hạnh phúc no tròn, đến khi nhìn thấy Nhân bập bẹ trong những bước đi, «hập chứng cũng là lúc thân xác chồng đi hòa tan vào biển khơi. Hạnh phúc như quả bóng xi hơi. Di mòn mỗi. Mỗi đêm, chớp mắt đi còn nghe văng vẳng đâu đó tiếng réo gọi nghìn trùng. Sóng biển đang thì thầm, tình tự với đi, mang người tình biệt tích về gần với đi hơn. Tim đi nhói đau. Mắt đi xa xôi trông đợi. Nhưng sự thực không đến với đi, chẳng bao giờ tìm lại được những giây phút ngày xưa. Một đời đi đã như vậy. Dù sao, bên cạnh vẫn còn Nhân như một nguồn an ủi, như một bóng hình nổi kết sâu đậm trong trí nhớ. Có những lúc Ngạn bắt gặp đi nhìn miết mình như thể Ngạn là cái gì quái hợm. Nhưng sau đó cặp mắt đi lại rung rung những thương xót, che chở. Như hôm nay đi kéo ghế ngồi xuống gần Ngạn.

«Cả tháng nay con không chịu về trường học hành. Thi cử đến nơi rồi mà chỉ lo tìm đá. Ngày nào cũng đá với đá. Bộ con mê đá thật tình hẳn. Hôm trước ba mẹ còn bảo con theo học văn chương cơ mà. Con đang học thêm địa lý nữa sao?»

Ngạn cúi mặt. Trong lối nói của đi không chắc có sự mai mỉa. Nhưng sao Ngạn thấy bối rối quá chừng.

«Dạ không đi, nhưng con có thừa với ba mẹ là con xuống ở với đi»

«Thì ai không biết điều đó»

Đi Đoan thờ dài. Đi đang nghĩ những gì trong đầu vậy. Có thật Ngạn làm phiền lòng đi. Ngạn bạo miệng

«Nhưng chắc gì đi hiểu con đâu»

Đi trợn mắt

«Ui chao cái thằng này. Không hiểu mà đi đề riêng cỗ xe ngựa cho con đi tìm đá. Con biết, những ngày biển êm cá về nhiều xe chở không kịp chứ»

Ngạn nhìn ra phía cửa sổ. Dù sao đi cũng bắt đầu giận Ngạn rồi. Tốt hơn hết là đừng nên kéo dài tình trạng này. Chấm dứt ngang đây thì vừa. Nhưng khốn nỗi trước mắt Ngạn như có cái gì vô hình thôi thúc khiến Ngạn càng thêm tin tưởng việc làm của mình.

« Con cứ ngờ ông Chiệt nói thật. Hôm đưa xe, ông ta bảo «cậu đi chơi thì nên lấy cái này. Chạy thì đỡ chỉ được cái ăn ».

Di Đoan xua tay, gần sát Ngạn hơn.

« Ấy, di nói là vì chuyện học hành của con đấy chứ, đâu phải di đi phân bua với con cái cỗ xe. »

« Vậy khi nào xong con sẽ mang trả ông Chiệt ngay. Hay để con phụ đi chở cá với di. »

« Chà, di cảm ơn trước nhé, còn mấy hòn đá con khuôn về để đó nhìn chơi à, hay lại chở xe về Saigon ? »

Hai má di rung rung, đôi mắt hấp háy nửa thương hại, nửa như muốn chế giễu.

« Không di, con sẽ tạc tượng... »

Ngạn nói chưa hết lời, di la lên

« Tạc tượng. Con mà tạc tượng à... chúa ơi... »

Di Đoan lúc lắc cái đầu đứng dậy vội vã rồi biến mất sau cánh cửa ngăn đôi phòng khách và nhà ăn. Thái độ của di thật khó hiểu. Ngạn trở lên phòng mình tắt đèn. Di hay Ngạn, ai là kẻ đáng tránh mặt trong câu chuyện vớ vẩn này. Di không hiểu Ngạn thật. Như biển, đêm nào cũng đập i ầm lên bờ đá, lên bãi cát tung bọt. Từ ngày xuống đây. Ngạn chưa lần nào thấy di hấp tấp vội vã trong câu chuyện không đâu như tối nay. Sự xúc động thái quá của di làm Ngạn đâm ra thất vọng. Phải nói di chưa hiểu Ngạn thì đúng hơn. Rồi có ngày, rất gần, di sẽ biết, như Dung sẽ thôi lật những trang giấy trắng tinh để tìm lại dấu vết của một quá khứ xa xôi mơ hồ nào đó. Ngạn tin những nụ hoa ở đầu vườn sẽ làm mọi người dễ chịu hơn là cơn mưa rồi mù, không thấy con đường quanh co dưới chân núi đã nhiều lần Ngạn lạc lối. Ngạn nhìn thấy hoài người cảnh sát già gà gật trước cổng sở mà thương cảm cho khu phố quá yên lặng. Nhưng trời sinh ra ông cảnh sát không phải chỉ để giữ việc đứng đường, chạy xe... Một lúc nào đó, cao hứng ông có quyền khép đôi mắt một chút, mơ màng. Cũng như Ngạn, phải nhất quyết tạc cho được một pho tượng mới yên lòng.

Ngạn chậm chạp xuống từng nấc thang, đi ra mé sau vườn nhìn

sờ sững cảnh hoa sứ tỏa hương bay ngào ngát. Ngạn ngây ngất đề mê như có hồi chìm ngợp trong cái nhìn yên lặng và tha thiết kia. Khoảng thời gian hơn một năm, chỉ cho Ngạn được gần gũi trong trí tưởng một bóng hình bám chắc. Những tiếng nói trong canh khuya chỉ mình Ngạn nghe. Như đêm nay sương đã phủ kín hồn Ngạn.



Khi đám trẻ con bắt đầu lần vào các bụi rậm tìm dây bó củi thì Ngạn cũng xuống núi, đánh xe trở về. Bóng dáng chúng chỉ nhìn được qua những cành cây lắc lư, rung rinh dữ dội.

Thêm một ngày nữa sắp tắt.

Những bó củi lớn sẽ được chúng vác về nhà một cách chắc chắn, hơn hở. Không như Ngạn, lúc nào cũng nghe mền vó ngựa không gõ đều xuống mặt đá. Những ngọn gió lướt nhẹ và những mảnh vải đuôi chim, rách te bay phơ phất ngoài đồng xa càng làm con đường dài thêm, và hiu quạnh hơn bao giờ. Ngày bắt đầu của Ngạn thật xa và chưa bao giờ thấy Ngạn nở một nụ cười trước những tảng đá tìm gặp. Nỗi trống không dâng lên hồn Ngạn trong chuyến xe chiều trống trải. Ngạn từ chốn nào trở về trên con đường quen thuộc này với những thửa ruộng, nương nước, khúc quanh và cánh đồng đã lún sâu trong đầu óc. Hẳn trong những gần gũi khó thương đó đã du lão thợ đá đến chỗ phải lấp hăm, vác búa ra đi, về một miền đất xa xôi. Ở đó có chắc làm lão hải lòng. Ngày lão ta bỏ núi Ngạn không hay biết nhưng thế nào trong hồn lão cũng ôm một mối sầu xa cố xứ. Lắm lần lão lắc đầu bảo hoài công, «núi ở đây chỉ có thể tìm ra đá lót đường thôi. Sao ông còn cố tìm chi cho nhọc công». Câu nói của lão giữa trưa nắng Ngạn nghe như chính nỗi chán ngán của mình. Vậy mà không hiểu tại sao, thực lạ lùng, Ngạn vẫn bám sát. Hết ngọn núi này đến ngọn núi khác. Ngạn lục lợi cùng khắp. Chả nhẽ mới có mấy năm mà thợ đá đã ra sức khuôn đi hết những tảng đá cầm thạch rồi sao. Vì những tin tưởng mong manh đó nên rồi Ngạn không muốn trả lại di Đoan cỗ xe, dù có lúc Ngạn có ý định bỏ cuộc.

Những con đường quanh co dưới chân núi tưởng không bao giờ tìm thấy lối ra, lại là lúc nhìn rõ dáng Dung hơn hết. Nàng đang đứng trước mặt Ngạn. Những bước chân thật chậm, nhẹ nhàng trong khu vườn nhỏ. Những cánh hoàng lan đã đưa Ngạn đến tận cùng cõi hôn mê. Ngạn gần như chìm hút trong đôi mắt xanh biếc và mái tóc như chút sương xuống cánh rừng thu. Ngạn đến cũng như một cơn gió vô tình, rồi cuối cùng hóa thành những giọt nước rơi đọng trên cánh hoa, không chịu bay đi. Một thoáng nhìn yên lặng qua khung cửa lưới và những nụ cười nở giữa phố mai nghe như sợi tơ chạm nhẹ lên da thịt. Ngạn xao xuyến. Ngạn thật khó lòng yên ổn ở một khoảng xa ngun ngút, trong đó mỗi ngày Ngạn đều nghe hoài những tiếng ê a vô nghĩa của mù bóng. Một ngày đến với Ngạn thật quá dài...

Quả thật, việc Ngạn xuống ở nhà di Đoan và hỏi mượn đi cỗ xe ngựa không giải thích được tại sao nó ra làm vậy. Dần dà Ngạn nghĩ, nếu ngay lúc này không tạc được pho tượng cho Dung thì chẳng bao giờ làm nổi cho dù khoảng cách giữa hai người xa gần khó định. Thực ra điều này không làm giảm ý muốn Ngạn. Vì ngày xưa nếu có người đi tìm trăng dưới đáy sông, nói như có một tâm hồn viên mãn thì những tìm kiếm của Ngạn chắc không đến nỗi tệ để Tam phải vất vả viết thư an ủi một cách đều đặn. Bởi vậy nên mỗi sáng thay vì nằm trên gác đọc sách hoặc ra đứng trên bao lơn nhìn cánh đồng cỏ chạy tít mù xa, chờ những chuyến xe cá trở về với những cảm giác lạ, thì Ngạn lại rửa Thía, người giúp việc của di Đoan, đánh xe lên núi. Ngạn đi quanh quần khắp vùng. Hết ngày này sang ngày khác, đều đặn như bánh xe quay tròn dưới đường. Ngồi trên lưng ngựa lữ lư giữa cánh đồng rộng căng gió, Ngạn hứng chí vì mình là kẻ lãng du, mà quả thực Ngạn đang đi tìm đá để tạc cho nàng một pho tượng.

Đá.... đá.... đá....

Mỗi lúc nghe vang vọng trong hồn Ngạn những lời réo gọi. Rồi tôi sẽ tìm được tảng đá, tạc cho nàng pho tượng đứng giữa vườn hoa lắng nghe tiếng trăng rơi trên kẽ lá. Tôi sẽ tạc cho nàng hàng mi cong vút và đôi mắt huyền xa xăm. Tôi sẽ tìm được đá mà. Em tin tôi chứ. Tôi có quyền của tôi. Không ai có thể dùng

một uy lực nào để cấm cản tôi làm chuyện này. Ngay cả di Đoan có thể nói thẳng với tôi để lấy lại cỗ xe đi chở cá hoặc đuổi tôi trở về với gia đình bất cứ lúc nào. Nhưng như vậy không có nghĩa là tôi đã đầu hàng, bỏ dỡ mà trái lại. Một pho tượng giữa vườn trăng khuya. Ánh sáng chảy xuống mái tóc, bờ vai. Còn gì tuyệt diệu hơn. Nàng đẩy cửa từ nhà bước ra đứng nép dưới bóng cây. Pho tượng thạch của đêm trăng trong đời một kẻ giang hồ. Hắn đã dừng chân, đôi mắt thu hút lấy hồn nàng ngây ngất. Đến Từ Hải, một đời ngang dọc cũng không sao thoát được đôi mắt huyền mơ đó. Đừng ai phá vỡ giấc mộng tuyệt vời trong đời hắn nhé.

Con ngựa vẫn cầm cũi kéo xe lên dốc, nghiêng ngã, bắt đầu tới đoạn đường xấu. Tiếng nói Ngạn đang tan trong hư vô. Bao giờ thì đến tới nàng. Liệu có ai nghe Ngạn hay tất cả đều vô tình, hờ hững. Có phải vậy không hỏi những vị thần linh hiền.

« Ê, ông làm nhảm gì vậy! »

Thía ngồi sau thùng xe chồm tới lay vai Ngạn.

« Đá »

Ngạn trả lời cụt cớn.

« Ông có biết là tôi nê vì ông nên phải theo cả tháng nay không? cái mộng nê... ». Thía nhồm đít lên cổ đưa về phía Ngạn nhưng chiếc xe cứ như là con thuyền trôi trên sông, hắn ngồi xuống chỗ cũ « ... nó sừng vù lên tới ngủ phải nằm sắp hoai. Đã đau mà sáng nác cha Chiết cũng lật dậy chỉ mặt cười nhạo báng »

Ngạn vừa quơ roi quất xuống lưng ngựa vừa nói.

« Cứ ngỡ là Thía cũng thích đi chơi chứ. Ở nhà hoai với mấy thúng cá hôi hám chịu sao nổi ».

Hai tay chống lên hông, Thía ngó Ngạn như một thách thức.

« Hôi à, hôi nhưng đít không bị dộp, tối ngủ một lèo tới sáng, không đau nhức cũng chẳng cần... »

« Thôi, mai Thía ở nhà với dì »

« Ông đuổi tôi à »

« Tại Thía thích ngửi mùi cá hơn là ra ngoài đồng leo núi... »

« Nhưng ông tìm đá chi vậy. Sau hè nhà mình thiếu cha gì. Có mấy tảng đá bà đi kê thùng mẩn đó sao không xin. Cỗ xe bà còn cho nữa là »

Ngạn cho xe chạy rẽ qua bãi đá. Thía không chịu thôi.

« Ông tìm đá chi vậy. Mà sao không ở Saigon, ra đây buồn hiu »

Ngạn sảng giọng

« Thía biết gì. Đã bảo mà »

Hắn bấu môi ngồi trệt ra sau bàn đạp im lặng. Ngạn không buồn nhìn xem nó làm gì, cho xe quành ra mé biển chạy tắt về nhà.

Ở mỗi cái nhìn, chỉ riêng mình mới hiểu thấu mức độ thấp của sự khổ sở hay niềm vui.... Ngoài ra đều kín bưng, không lòng bước vào cánh cửa sổ khác. Như bây giờ Thía cố nén sự đau nhức dưới móng và Ngạn đang chịu đựng nỗi ám ảnh về pho tượng, mái tóc, về nàng. Ngạn cố mỉm cười. Biết đâu nụ cười sẽ làm Thía bớt hỗi hơn. không như Tam, mỗi khi bước vào nhà một người tình phải uống vài chai lave để lấy bình tĩnh.

Lúc ngang qua vườn xoài đá trắng, Ngạn nghe có tiếng chim quen thuộc, hót lẻ loi đâu đó trong bụi cây ven đường. Tiếng hót của nó giục giã rồi chùng thấp rồi cất cao vô chừng. Ngạn không hiểu nó là loài chim gì, nhưng lâu lắm, lúc còn bé theo gia đình chạy loạn Ngạn đã ngồi ở mé rừng khóc ngon lành khi nghe tiếng nó hót. Có chút gì nhớ thương xa vắng và Ngạn không sao tìm ra. Từ đó Ngạn đặt tên cho nó là con chim lẻ loi, bởi có lẽ nó sống một mình và tiếng hót của nó nghe bơ vơ quá đỗi. Tiếng chim lẻ loi giữa trời chiều đủ để Ngạn kịp nhìn những đám mây thấp dần trôi lơ lửng trên đầu, Ngạn quát ngựa băng trên con đường đầy ổ gà, bất chấp tiếng la hoảng hốt của Thía. Chuyển xe không lạc nhanh trong bóng đêm phủ xuống ngập lòng Ngạn. Con đường vẫn còn xa lắm. Chạy nhanh hơn nữa đi hỏi con vật đáng thương. Ngạn lại đập roi lên lưng ngựa túi bụi. Chiếc xe chồm mạnh tới, chao nghiêng. Trong cơn xao động Ngạn nghe có tiếng khóc thút thít ở sau.

Ngạn nhất quyết trả lại dì Đoan cỗ xe ngựa. Dì có vẻ không mấy hài lòng với những ngày Ngạn đi suốt đến chiều tối mù mịt mới chịu mò về. Ngạn phải hiểu rõ điều đó, dù dì có thật tình thương yêu Ngạn cũng chẳng nên kéo dài tình trạng này thêm một ngày một phút nào nữa. Hãy yên tâm xếp nó vào một xó, như lão Chiệt ngủ cong queo dưới ổ rơm. Cả một đời sau cùng của lão dường như hòa liền vào hơi hám của trời đất thì Ngạn phải hiểu, ở một khía cạnh nào đó, chưa nên xóa vội những bước chân run rẩy trong sáng tinh mơ. Khu nhà nguyện thì xa cuối chân đồi và gác chuông chiều vọng hồn thanh thản đi về. Ngạn đã đến đó rất nhiều lần và chắc chắn sẽ còn đến đều hơn nữa. Bởi trong một phút yếu đuối, Ngạn cần phải có một chút niềm tin để tiếp tục đu lên sợi dây lơ lửng giữa trời, nghe thật xa vời. Ngạn biết rõ rằng không có một đấng thần thiêng liêng nào đến cứu giúp Ngạn, ban cho Ngạn cơm áo, tình yêu... Nhưng theo đó, khó lòng khước từ những sự ban ơn vô hình. Phải chăng tất cả đều do chính nơi Ngạn, thấp lên và dập tắt, dập tắt và mỗi một sau những tháng leo núi rông rã, đi về. Ngày nào tiếng chuông còn ngân vang trên đồi, thì ngày đó Ngạn thấy còn nhiều việc phải làm hơn. Như tối nay, Ngạn phải tìm gặp dì Đoan bày tỏ một vài điều lâu nay đi vẫn ngỡ là không tỉnh trí cho lắm. Quả nếu dì có tìm thấy ở Ngạn điểm nào giống Danh, thì xin đừng đánh mất những sợi tơ nồn nà, mong manh đó để du Ngạn vào ngõ kẹt cuối cùng. Ở đó Ngạn đoan chắc không thể nào giáp mặt được với Danh hay bất cứ ai, như biển đã gọi tên dì.

Cánh cửa vụt mở, dì Đoan cầm trên tay xấp thư bảo ở Saigon gửi ra. Ngạn đỡ lấy và nói cảm ơn dì, Dì ngồi xuống ghế, đưa cho Ngạn những tờ giấy bạc mới toanh, dì nói đề Ngạn « xuống phố có cái mà tiêu vặt vĩnh, dì vừa trúng mỗi cá buổi chiều đấy ». Căn phòng như ấm hẳn lại, ít nhất cũng với dì Đoan. Những bàn ghế, tủ chén sách vở gần gũi hơn, mang hơi hương sâu nồng của một thời đã qua, giờ bắt gặp lại. Dì Đoan với tay lên tủ cầm con búp bê đặt vào lòng. Mái tóc nó vàng óng như những sợi tơ trời và nhất là đôi mắt khép lại dưới hàng mi cong hiền dịu có lẽ làm dì xúc động. Dì nhìn chăm vào nó. Ở cái tuổi của dì có sự thiếu thốn nào chẳng? Dì trẻ và đẹp, điều này hẳn

đi dư biết hơn bất cứ ai. Vậy tại sao đi lại chịu giam mình ở cái xó xỉnh tối tăm này. Thật lạ, chỉ khi đi hành động như thế nào thì Ngạn mới có thể nói đi đang làm như vậy. Còn bây giờ Ngạn xin nhường lại tất cả cho đi. Cũng như thế giới khép kín của Ngạn với nỗi ám ảnh vô cùng của người con gái ngồi sau khung lưới suốt ngày. Sao nàng lại là Dung mà không là những đứa con gái khác đến với Ngạn quá dễ dàng và ra đi cũng thật chóng vánh, không gợn trong lòng chút nuối tiếc, đứng dừng như hạt bụi chiều. Những lúc Ngạn đánh xe đi Đuan đi cả ngày có làm nàng hiểu ra điều nhỏ nhoi đó. Ngạn chịu, không sao giải thích nỗi nỗi hân hoan đã rụng vàng. Như Ngạn không bao giờ là chàng Trương Chi có giọng hát rung tim người. Nên chỉ mỗi lần đứng trước khung lưới Ngạn đều kín che, cố nói nhưng không nói ra lời. Có ai đã thoa chất hồ keo, lấy từ kệ đá vào miệng Ngạn rồi chẳng. Phút cuối cùng là những im lặng và tan rã. Ngạn lại bắt đầu nhớ tới chút đỉnh những uy quyền vô hình nào đó.

Đi Đuan đặt con búp bê lên bàn, bàn tay trái gõ nhịp xuống mặt kính, tay kia gác lên đùi không mấy thoải mái. Đi thôi nhìn con búp bê như bận suy nghĩ, tìm kiếm cái gì. Ngạn thì chăm chú. Nó đáng yêu đấy chứ. Đôi mắt bây giờ thôi nhắm, mở tròn xoe như hai viên bi. Miệng son đỏ mỉm cười một cách thơ ngây. Đi Đuan chợt hỏi sao không thấy Ngạn xuống ăn cơm. Ngạn nói đã ăn với ông Chiết. Đi cười, đôi môi hấp háy (nụ cười cố hữu dành cho Ngạn đẹp tuyệt vời) muốn nói điều gì. Ngạn nín thở. Bao giờ Ngạn cũng mất bình tĩnh.

« Mai con ở nhà. Đi bảo ông Chiết thay be và bàn đạp để Thia nó đi chở cá ».

Đi Đuan kéo cao cổ áo, nhỏ nhẹ. Ngạn chưa bao giờ thấy đi nhỏ nhẹ một cách duyên dáng như vậy

« Sao vậy, con không dùng nữa à. Con không giận đi điều gì chứ »

« Dạ không. Con ở nhà đọc sách. Đi có cuốn le Petit Prince (1) cho con mượn »

của A. de Saint Exupéry.

« Con thích làm cậu Hoàng Nhỏ của « Xanh tắc » rồi à. Ừ. Trong phòng đọc sách của dì đấy. Con muốn đọc gì thì cứ vào đó ngồi. Thôi, dì chúc con ngủ ngon nhé »

Ngạn gật đầu chào. Dì hôn lên trán Ngạn rồi bước vào phòng. Chưa lần nào Ngạn thấy dì vui vẻ như lần này. Nhưng lạ, Ngạn không gạt hết vết khói trên bức tường vôi. Vậy là thế nào. Đêm nay có chút gì ngậm ngùi và bỗng dưng Ngạn thấy mình trở thành người lớn, hiểu đời hơn ai hết.

Trong phòng dì Đoan đèn đã tắt, chỉ còn ánh sáng của chiếc đèn ngủ nhợt nhạt, cổ thò sợi tóc qua khe cửa hở. Ngạn trở lên phòng, mở toang các cửa sổ. Gió đêm từ các núi đồi, cánh đồng và biển khơi ủa vào cùng khắp. Sách vở bàn ghế đều cảm thấy sáng khoái. Bóng trăng trải xuống khu vườn phía dưới kia và cùng khắp màu ngọc thạch huyền hoặc. Từ vuông cửa sổ trước mặt bàn viết Ngạn có thể nhìn thấy được biển lấp láy đằng xa. Biển đêm nay là một hồ sữa mênh mông. Biển của suối tóc vàng óng ả, lượn lờ như có bàn tay vô hình nào đó vuốt ve. Hoàng-Tử bé, hẳn đêm nay em đang ở một tỉnh cầu khác, trong đó em có các vì tinh tú để chuyện trò. Riêng ta, ta chết lặng một cõi. Giữa căn phòng âm u nhìn em mà thêm ước. Ngày nào em về nhớ mang cho ta một tảng đá thật lớn ở tỉnh cầu em vừa qua để ta tạc cho đời ta một pho tượng em nhé. Đúng vậy, trái đất này không phải là chỗ của chúng ta và tất cả mọi vật đều khan hiếm, kể cả một tảng đá cẩm thạch. Ở những tỉnh cầu em đang tới có nghe tiếng trăng khua trên cành lá, vang vọng tiếng ta gọi về. Tiếng trăng vỗ nhịp hát ca từ đằng xa kia, dưới biển, đang đánh thức nàng dậy đó. Nàng đã đi vào vịnh cửa trong cõi hôn ta với suối tóc, với đôi mắt, với tất cả, vô vàn nét diễm tuyệt. Sao em không giúp ta một tảng đá để tạc cho nàng pho tượng trăng. Em vẫn nổi tiếng là kẻ lãng du trên mọi tỉnh cầu cơ mà. Đá. Đ... á...á. Em nghe tiếng ta vang lên chứ.

Ngạn quay vào, lấy bị vải của gã lãng tử nào đó bỏ quên trên chuyến xe từ phố chạy ra núi, đeo lên vai và bước ra ngoài.

Đêm nay Ngạn sẽ đi về đâu giữa những ngã đường giảng trước mặt, trên những lối cỏ ướt sương. Ngạn ra phía nhà kho

như có ý muốn tìm lão Chiệt. Không hiểu sao Ngạn lại thôi. Con chó nằm ở hiên nhà nghe tiếng động vụt nhồm dậy, kịp nhận ra Ngạn nó chạy quẩn dưới chân chàng kêu ủa ủa nũng nịu. Thế là hết nhé Loulou. Ta không còn những phút đi về để Loulou thót lên xe phá phách con ngựa. Ngạn bồng con chó lên, vuốt mắt nó ngằm ý bảo hãy ngủ đi rồi đặt nhẹ xuống hiên. Con chó nằm im đuôi ve vẫy, Ngạn qua chuồng ngựa đẩy cổng ra ngõ.

Ngạn đi miết, mê mải. Trên đầu núi tiếng con chim lẻ loi lại cất lên hòa tan trong gió đêm thấm lạnh. Ngạn rung mình nhìn lên ngọn đá bia với những đốm lửa nhỏ, le lói. Ngạn dỡ bị vải vải của gã lãng du soát lại các thứ vật dụng cần thiết. Cái búa. Cái đục. Con dao... đủ cả. Ngọn núi lúc mỗi gần trong tầm mắt Ngạn hơn. Hai bên thái dương nóng rang Mạch máu chạy rần rạt trong cơ thể. Rồi bỗng nhiên Ngạn cảm thấy lành lạnh ở xương sống. Ngạn thăm nhủ. Giây phút hiên vinh của pho tượng bắt đầu rồi đây và Ngạn bám vào các hốc đá leo lên. Những dăm đá đâm vào tay chân Ngạn một cách êm ái. Trên đầu núi Ngạn nghe thật rõ tiếng chim lẻ loi kêu sương giục giã. Ngạn mê mải, thấy mình chơi vơi giữa thình không. Pho tượng thạch tẩm trắng Hắc nàng sẽ bằng lòng với mái tóc xỏa kín bờ vai với cánh tay vươn dài níu giữ, đôi mắt buồn xa xôi, nụ cười... *Les cheveux qui sont l'âge de l'amour. Comme le vin qui coule dans les doigts Souviens-toi Souviens-toi des fleurs de la terre...* (2)

Gà vừa gáy sang canh, lão Chiệt lại thức dậy, vén dọn chỗ nằm, xếp đặt cho chuyển xe sớm. Quán cà phê ở đầu đường cũng đã chong đèn. Những người khách hàng thường trực và sớm sửa nhất không ai khác hơn là những gã xà ích nghèo nàn như lão Chiệt. Họ ngồi uống một cách lặng lẽ tránh nhìn nhau Thỉnh thoảng họ đưa tay lên che miệng, ngáp vài cái. Cảnh này quá quen thuộc, không đến cũng biết. Lão Chiệt cười cười, bước ra chuồng ngựa. Con Loulou cũng nhảy theo. Lão bỏ thêm vào máng cỏ một ít cỏ tươi rồi ra vại nước gần đó rửa mặt. Nước lạnh làm lão tỉnh táo hơn. Lão tự nhủ, lại một ngày kế tiếp.

Georges Schehadé. Les poésies, Gallimard. Paris 1969.

Những bức dọc và niềm vui nho nhỏ. Lão Chiệt lại cười cười vu vơ. Có tiếng con Loulou sửa rọ sau vườn, lão không lạ gì tính nó, cái tính hay sửa bóng gió bậy bạ. Lão không thêm đề ý, tiếp tục tết nước lên mặt, chà xát hai bên tai. Con Loulou lại sửa nữa, mẹ cái con chó, rồi bỗng dưng lão lại thấy nó đứng cúp đuôi, cạp cạp vào chân lão sửa ửng ửng như muốn kéo lão đi đâu. Bực mình lão sẵn thau nước bùng đổ up lên người nó buông kèm theo tiếng chửi thề, Nhưng con chó không chịu đi, cứ chạy ra chạy vô rồi chân lão. Tuy vậy nó không ngăn được lão, chậm rãi ngồi xuống hiện thêm ván điều thuốc quệt lửa. Con chó đã bỏ chạy ra vườn, cào cào lên mê rồ kêu sồn sột nhức óc. Lão chợt nghĩ hay có chuyện chi đây. Lão Chiệt đứng dậy, lại phía chuồng ngựa cầm cái roi và rón rén đi vòng lên đầu nhà. Lão không hiểu mình cầm roi để làm gì, nhưng có nó lão vẫn yên tâm hơn. Con chó vẫn chúi đầu trên mê rồ. Lão chợt nhìn lên và suýt kêu thành tiếng. Thân thể lão lạnh buốt. Cái gì vậy. Một bóng người trắng lốp đứng dưới gốc cây hoa sứ. Lão lăm thăm. Ma hề. Ma hề. Rõ ràng trước mắt lão là một bóng người như pho tượng dưới ánh trăng khuya. Ma hề. Ma hề. Cuối cùng lão không còn biết gì, nằm thiếp bên cạnh con chó. Trong chuồng con ngựa dẫm chân lộp cộp dưới ván gỗ.

(Sadéc 10. 1970)

NGUYỄN LỆ UYÊN

NGUY NGỮ

người năm mê sáng

Càng về trưa hơi nóng càng đậm quánh lại, bốn mặt tường gỗ như càng sát gần nhau hơn, mái tôn sa thấp xuống dần trên đôi mắt Hàn đờ đẫn mở trông lên. Màu da tôn cũ xám, những vết rết loang lổ vẽ thành những hình dáng kỳ dị, những dấu đinh đóng thủng lóa nắng, những gợn sóng lồi lõm mê man cầm lạng đuôi nối theo nhau. Hơi nóng tàn đại từ những gợn sóng đó dội xuống và cơn nhức xoáy ngút giữa hai hốc mắt. Hàn nằm sóng soài, nghiêng qua trở về, không nói năng gì cả. Chị Hoàng ngồi canh chừng, chốc chốc cúi xuống hỏi em :

— Bây giờ thấy trong mình thế nào ?

Hàn nhếch mép cười lắc đầu, đưa tay vờ vờ vào trán giọng nói mệt mỏi thều thào :

— Không biết thuốc gì mà uống một cái lành phức cho rồi. Nhức gì nhức hoài nhức hủy. Nhiều lúc nhức quá cứ nghi giá có trái lựu đạn mở kíp an toàn để kê vào trước trán coi thử. Nản.

— Xì. Cứ nói bậy hoài.

— Chị có nghe người ta kể chuyện thằng nhỏ gì đó bị nhức đầu kinh niên hai mươi năm không biết chạy chữa bằng cách nào cuối cùng nó tự chữa bằng cách ngậm vào miệng một cái chốt mìn. Công hiệu lắm. Ừh. Hết. Giá tôi có thẩm quyền chắc tôi đề nghị cho nó lãnh cái giải Nobel y học quá. Một kẻ trúng giải vắng mặt trong ngày phát thưởng.

Chị Hoàng hơi nhũn mày lại:

— Thôi mà, chị bảo đừng nói dại nữa, nằm nghỉ cho khỏe. À, hay là chiều nay nghỉ thuốc bắc đi đề chị mời thầy thuốc tây.

Hản lắc đầu đôi thế nằm, đôi mắt khép im một chút lại mở ra nhìn chị, tiếng nói lắt lay mệt nhọc theo khuôn mặt.

— Cứ tiêm tiêm hoài. Thà tôi ôm trái lựu đạn cho nổ trước trán còn hơn là nằm mà nhìn mũi kim. Ghê quá. Nhớ tới không cũng đã đủ ớn cả người.

Chị Hoàng bật cười thành tiếng nhỏ:

— Linh tráng gì kỳ cục vậy.

Hản nhếch mép cười theo chị, đôi mắt khép lại, giọng nói đều đều:

— Chị biết, mỗi lần ra trận, lần nào cũng thế, tôi cứ trối trước với đám tình nếu có bị thương thì xin chúng nó cho một viên làm phúc luôn. Chết còn sướng gấp ngàn lần cái cảnh nằm ngó mũi kim tiêm khốn nạn đâm cắm vào sợi gân trên cánh tay của mình. Nhớ đến là tôi muốn cạo sạch hết ba cái nhà thương khuất mắt.

— Xì. Chị đã bảo đừng nói nữa. Cả trăm người như em cả thế thì mấy ông bác sĩ sống với ai.

Hai chị em yên lặng một lúc. Như chợt nhớ được, Hản lại mở mắt nhìn chị:

— Bây giờ cỡ mấy giờ rồi nhỉ?

— Chắc cũng sắp 12 giờ rồi. Thôi em nằm nghỉ chị còn

coi chừng siêu thuốc cho uống kịp trưa đây.

Chị Hoàng nói với Hân, quay lại vén bức màn buồng chùng sau lưng gọi lớn ra ngoài: Sinh ơi Sinh vào mẹ nhờ chút này. Tiếng gọi rứt, cánh tay bỏ rời, tấm màn buồng trả xuống. Tiếng dép dẫu từ hiên ngoài lệt xệt kéo nhanh vào. Tấm màn bị kéo lên. Một tay cầm màn một tay bỏ xuôi, thằng Sinh đứng nhìn chị Hoàng:

— Gì mẹ?

Chị Hoàng đứng dậy, xoa đầu con, chỉ chiếc ghế mình vừa bỏ trống, nói khẽ:

— Con ngồi đây chơi với cậu, đi đâu mà cứ giang nắng suốt ngày thế.

Sinh ngoan ngoãn ngồi xuống. Chị Hoàng vén màn đi ra, tiếng dép dần xa về phía nhà dưới. Hân nằm nghiêng lại, mím cười hỏi cháu:

— Con đi đâu về thế?

— Đâu, con chơi trước cửa mà.

Sinh cười với Hân, nhích ghế tới sát thành giường, đưa tay đập vào trán học mẹ dò nhiệt độ cho cậu. Hân lè lưỡi liếm môi bật cười thành tiếng:

— Sao bác sĩ, bác sĩ coi thử tôi có qua khỏi đêm này không?

Không hiểu câu nói đùa của cậu, Sinh thu tay lại, dáng ngờ ngàng. Tiếng hỏi của chị Hoàng xa dưới nhà sau vọng lên: sao, nó bắt mạch cho cậu nữa à. Không dưng Hân bật cười khô khan. Sau tiếng cười, với cái dáng ngồi bất động của thằng bé, căn nhà như trống suốt hẳn giữa lớp bóng tối đục mù những cột kèo nóc mái. Ngoài kia, bên ngoài tấm màn nhà bình xanh ửng căng che nắng trước khung cửa sổ mở rộng, tiếng ồn ào của buổi chợ vẫn dai dẳng với ánh mặt trời ngả dần sang trưa cơ hồ như không thề nào ngưng dứt được cả. Tiếng kêu, tiếng chửi thề, tiếng tru tréo; chốc chốc một chiếc xe chạy ngang qua, tiếng động cơ chập trùm lên tất cả; rồi xe đi, tất cả lại

tranh nhau hiện ra : tiếng gọi đuôi, tiếng trả giá than van lỗ lòi, tiếng cười cợt, tiếng y ô của những toán lính Mỹ, tiếng nạt nộ của bọn lính Việt địa phương, tiếng trẻ khóc; và dai dẳng hơn hết, nổi bật lên trên tất cả đó là tiếng rao bán thuốc quảng cáo trị các chứng bệnh đau cổ mỏi đầu như: gân thối thận gì của con mụ nói giọng Sài gòn, thỉnh thoảng tiếng nói làm xàm tât nghỉ nhường chỗ cho những bản nhạc cải cách ba xu kê chêm vào những lính địa tỉnh lạy chúa cho con lấy tình người như chiếc lá xoay... Tiếng động, vẫn ngân đó tiếng động và một bãi đất quáu xá ngợm người lúc nhúc đỏ xanh từ tauở nào tới bây giờ dọc dài qua bao nhiêu năm tháng theo cái căn kiếp đầy tại ương của khu phố. Đêm lính lê dương uống say ném lựu đạn vào nhà, nhà cháy, phố đồ nát, sáng hôm sau bãi chợ vẫn lúc nhúc đỏ xanh với tiếng ồn ào; quân kháng chiến tập trung lực lượng tấn công đồn bót, đạn bích kích rơi vãi giữa phố, người chết ven lề đường; Tây đi, Nhật đến, lính Tàu đói khát, bão dữ lộng phá, nước hồng từ nguồn về kéo tràn qua. Có gì đi nữa cũng vẫn chừng đó, mỗi sáng mai vẫn một bãi người xanh đỏ chen lẫn bám dính vào nhau không thể bứt rời ra được.

Và Hân, trong vùng dội đập của những tiếng động đó, thân thể đang thu gọn với tám chân chột trái nhanh ra sổng soải. Ngọn lửa tàn đại bốc ngút lên, hơi nóng nung rã từng tế bào, cổ họng khô cứng, miệng lưỡi như rít dính lại, đôi mắt đỏ dần mở nhìn vào xa xôi và tiếng nói thều thào chậm rãi: Nguyệt, về mà vuốt mắt cho anh chứ, bộ em định đi mãi tũế sao, anh đã nói có tu thành Phật cũng bằng thừa mà, Nguyệt về... Nguyệt, Nguyệt. Tiếng gọi tắt nghẽn ném vào bốn mặt tường gỗ xám ừng lạng cam. Con sốt đã bắt đầu đúng độ.

Theo tiếng gọi van hồn hên của Hân, thằng Sinh ngồi nghiêng né dần về phía sau, đôi mắt chăm chăm nhìn cậu; và như vùng thoát được khỏi sức cuốn níu hân chạy ra kêu lớn: mẹ mẹ ơi. Từ nhà dưới chị Hoàng vừa kéo dép đi nhanh lên vừa hỏi:

— Gì vậy con, cậu nổi sốt rồi à ?

— Dạ, cậu nói, cậu đang nói.

Sinh bỏ đi ra mái hiên trước, theo bàn tay vẫy của đứa bạn nào đó, chạy tít vào nắng. Định kêu con lại, nhưng thôi; chị Hoàng đứng thờ dài nghe Hân nói lảm nhảm một mình bên trong và đưa tay vén màn lên, bước đến ngồi vào ghế, nhìn em, hai cánh tay thả xuôi trong dáng điệu hoàn toàn bất lực. Hân đó, trên chiếu chần nhàu nát, dưới sức nóng hăm hấp của mái tôn, đang nằm vật vả nói. Cậu đi ngày tháng bé Sinh vừa biết u ơ gọi cha, cậu về, thằng Sinh gọi mẹ giọng đã quá vững vàng: mẹ ơi, cậu nói, cậu đang nằm nói chuyện với mẹ mà biết mẹ bây giờ đang ra sao để gọi mẹ về nơi nào. Hơn 3 năm đã qua, anh Đại đã mịt mùng theo tiếng gọi ngong nghẹo đầu đòi của thằng Sinh, Nguyệt đã chít khăn lam với quần áo nâu sồng và những pho kinh chữ nhỏ tỉnh lặng đầu đó giữa cây lá chùa chiền dọc đường Đà Lạt Sài gòn, Hân đã vẩn vơ trở về nằm vật xuống rên kêu âm ư, những bạn bè ngày trước đã chết chóc thất lạc. Chị Hoàng ngồi nhìn, đôi mắt mở soi nhìn tới cái dáng Hân động đậy đằng trước. Nhìn tới, nhìn cho đến khi tất cả bị nhòe khuất đi bởi màn nước mắt đã căng ứ đầy tròn. Nhìn, hai tay rũ xuôi, đầu gập xuống, không biết nói gì nữa. Và tất cả đó còn gì nữa đâu. Tất cả, muộn lờ hết rồi.

Cầm lấy cây quạt bỏ bên bàn đêm, chị Hoàng đứng ra phe phẩy quạt cho Hân; quạt và lặng lẽ khóc, nước mắt lăn dài trên khuôn mặt vín thính. Hân vẫn loay hoay vật vả như bị cột trời đang cố gắng vùng thoát để lao đi. Tắm chần bị đập tung rơi xuống giường. Hân trần qua trở lại, mồ hôi ướt vữa da thịt, tiếng nói u mê trong cổ họng, đôi mắt nhắm nghiền từng lúc mở ra nhìn lên mái tôn. Buổi chợ vẫn còn ngoài kia. Còn tiếng con mẹ nói giọng Sài gòn rao thuốc chữa bệnh đau thận kinh nguyệt không đều, còn tiếng cãi vả tru tréo, tiếng một, chiếc xe nào đó hú còi ngang qua. Và đôi mắt Hân quay nhìn thấy chị Hoàng mở ra lặng yên vàng dại và tiếng nói bật dậy

như từ một cơn điên thúc xô cồn cào:

- Ô chị, chị chưa đi à. Em lạy chị, chị đi đi,...

Đi đi, em lạy chị, chị gọi Nguyệt về cho em, chị hãy nói với Nguyệt rằng em sắp chết rồi hãy về mà vuốt mắt, nói với Nguyệt rằng em nhớ Nguyệt quá. Đi đi. Chị còn ngồi nấn ná làm gì nữa. Làm sao em sống một mình giữa cuộc đời này được. Chị cứ nói với Nguyệt rằng em chờ. Cứ nói thế, cách nào rồi Nguyệt cũng phải về cả. Đi đi. Đi đi. Tiếng nói xô đuổi cuống quýt, đôi mắt không nhấp nháy không đổi hướng nhìn. Và như một kẻ cùng đường, chị Hoàng bưng lấy mặt khóc nức nở.

NGUYỄN NGỮ

VÕ TẤN KHANH

thơ

CŨNG ĐÀNH

chút hơi hướm lọt vô phòng
tôi nghe như cả mùa đông gió lửa
tiếng nào ngọt lười phân bua
rủi ro tôi chịu suốt mùa tai ương
nẻo chim thôi cũng cùng đường
xin em ngủ đậu qua tường gió mưa.

PHÚT BAO DUNG

Khi em ngồi cạnh bên giường
tôi nghe rớt giọt vô thương xuống tay

tình buồn đã giục cơn say
nhỏ nhoi tôi bận đêm ngày tính toán
nhớ nhung nào cũng hao mòn
sắt son em chắt nghìn ơn cứu trùng
xin đây năm ngón bao dung
vuốt ve trăm nỗi cơ cùng phận tôi.

LIÊU TRAI

em về bước nhẹ như tơ
vàng xiêm áo mỏng bạc phờ đáng thu
tay không nào vẫy trong mù
dặm hồng cát đụn rừng thu lá sầu
tình buồn gõ nhẹ canh thâu
ta chong hồn đợi đã nhầu chiều rơm
chiêm bao vàng giắc chưa hờm
chợt nghe trăng dậy tiếng buồn cổ xưa.

VÕ TÂN KHANH

HẠC THÀNH HOA

thơ

NGỒI DƯỚI TRĂNG TAN

Khi trở lại thành phố sáu quá khứ
Ta bỗng tan thành lệ khóc thương đời
Em bỗng chốc thành vắng trắng xa lạ
Nhỏ mặt vàng cho đắng xuống hồn tôi

Như con thú nhận mũi tên tâm độc
Một phút thương em trái mảy thu sầu
Ta muốn lánh mọi người — nghe tình khóc
Một mình nằm chết lặng giữa hang sâu

Rất sợ phải nhìn trăng mới mọc
Một vùng ánh sáng lạnh buốt thân

Trăng-càng-cao-hồn-càng-diên-diên-mãi
Nguyệt bạch tan thành một cỏi băng

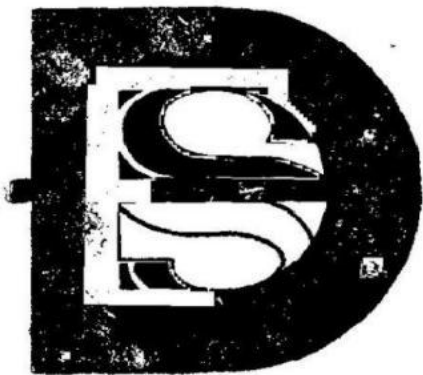
Trăng thành nước lạnh xối trên da
Vàng phai từ độ bóng nguyệt tà
Những đêm mặt đất 'hoang vu quá
Một bóng ta dài xa rất xa

Từ nay xin trăng đừng mọc nữa
Trong mỗi giọt trăng một biển sầu
Trăng nhìn đắm đuối làm ta sợ
Những sợi tơ mềm đủ giết nhau

Hãy để tôi tan cùng bóng tôi
Căn võ lệ sầu nhỏ xuống tim
Trăng đừng lay mãi hồn ma dậy
Để gió phải buồn khóc suốt đêm.

HẠC THÀNH HOA

Đ O C S Á C H



Người đọc: TRẦM TƯ

Sách: MÙ KHƠI

Tác giả: THANH TÂM TUYỀN

196 trang. Kẽ sĩ xuất bản.

Cuộc đời trong tác phẩm văn chương được thể hiện qua kích thước hai chiều rộng và sâu. Nhà văn hiện thực cố gắng trung thành với đời sống nhằm ghi nhận những sinh hoạt phức tạp hầu tạo nên cảnh đời cụ thể và khách quan tới mức tối đa. Ngược lại trào lưu mới nhằm đuổi bắt thực tại từ những vùng âm u sâu thẳm, thiết tha phô bày một quan điểm nhìn đời sống, nói khác hơn là truy nguyên ý nghĩa đời người qua hình thức ngôn ngữ. «Mù khơi» là một tác phẩm trong dòng văn nghệ thứ hai này cũng như những tác phẩm truyện dài (Bếp lửa, Cát lầy) của Thanh Tâm Tuyền đã xuất bản trong không khí chung của trào lưu văn nghệ hiện sinh hơn một thời sóng gió. Tác phẩm do vậy không cần phải là một mô tả nhưng qua những biến cố nào đó, tác phẩm thể hiện tâm thức chủ quan của nhân

vật đằng sau những chữ. Cuốn truyện mở ra mời gọi độc giả chia sẻ một kinh nghiệm sống của đời nhân vật... Chúng ta không còn gặp một nhân vật nào có lai lịch rõ ràng. Phúc hay Trường hay Hồng trong « Mùa khời » chỉ là những tên gọi, những dấu mốc trên hành trình của một ý thức hồi tưởng chính mình. Nhân vật trở thành một ám ảnh của cái « Tôi » đang nói về mình, đang kể lể trong thế giới mùa khời.

oOo

Câu chuyện khởi đầu bằng một cái chết. Cái chết của người cha trở thành điệp khúc khải hoàn trong lòng Phúc. Cái chết giúp chàng cởi bỏ được ám ảnh không lý do đã đè nặng trên tuổi trẻ của Phúc. « Chúng tôi không bao giờ tìm gặp nhau nhưng chúng tôi vẫn biết quanh đâu đó có đôi mắt lạnh lùng theo dõi đời mình. Và riêng tôi, tôi thù hận người đàn ông ấy. » (trang 9) Quá khứ của Phúc hiện qua một vạt chi tiết mơ hồ. Chàng sống xa bố nhưng thù hận bố. Tuổi thơ bị ông ruồng rẫy, bên cạnh người mẹ lẫn lút đáng thương. Dĩ vãng mùa khời đó có lẽ là kỷ niệm đen tối đã nuôi dưỡng tâm thức đau khổ của chàng, khởi điểm của một tâm trạng lạc lõng, mãi mãi căm thù tha nhân, khinh mạng đời sống và chán nản khắc khoải trên đường tìm kiếm hạnh phúc bình an bằng ý thức trong suốt của chính mình.

Đời là một lầm lỡ, ý thức trở thành nạn nhân của chính nó, là một thất bại thua thiệt. Phúc thất bại trong tình yêu của Hằng một cách cô đơn. Nàng không thể nào hiểu được chàng và đã bỏ đi. Nàng không hiểu được chàng « sống với những bóng ma ám ảnh nào. Đó chính là thảm kịch đầu tiên là lớn nhất của đời sống, tất cả chỉ là những đam mê vô ích trên bước

phiêu lưu của kiếp người. Phút đau khổ vì chính sự thất bại chưa chát của chàng, lồng lộn trước sự bất lực của chính mình phát ra thành những câu nói huyền thiên cổ tình che dấu cái lỗ hổng khủng khiếp của kinh nghiệm hiện sinh.

Có thể nghĩ rằng cuộc tình đó chỉ là một mắc xích trong đời chàng trước sau cũng sẽ đứt. Nhưng cuộc tình cờ xô đẩy chàng vào những phiêu lưu mới vượt ra khỏi mọi dự tính. Nỗi đau đớn ấy một ngày kia cũng sẽ tan dần, như hôm nào chàng gặp lại Hằng trong lòng vẫn bình thản. Người ta không thể không quên đề sống, một cách vô tâm. Thái độ từ chối là bước đầu của ý thức tự do làm nên đời sống mỗi người. Phúc đã chối từ dĩ vãng, phủ nhận ngay cái tên mình. Nghĩa là khởi đầu không bởi một khởi điểm nào cả. Tình cờ gặp Châu vũ nữ và cũng là em gái người bạn xưa, Phúc cố tình quên tất cả. « Em không vô tâm được, thì em cũng phải đóng trò vô tâm. Em phải quên là Châu đi. Em là Xuân Hồng. Mai mỗi em có thể không là Xuân Hồng. Như anh là Trường. Từ mười năm nay anh là Phúc.» (trg 59). Hồi tưởng đời mình qua những vớ vẩn quá khứ rồi dự phóng tương lai cũng chỉ là tương lai vô định mù khơi. Và hiện tại của chàng chỉ còn là những phút giây lênh đênh khi dục tình chợt thức. Tất cả là hoang liêu. « Chúng tôi đang cùng ử chung với nhau nổi trống trái hoang tịch trong một buổi mai mờ mịt đang lên ở chốn nào » (trg 59). Những cảnh vật đìu hiu quanh vắng những cơn mưa bay trong không gian tác phẩm chiếu rọi không gian nội giới của một tâm thức rã rời cô độc. Thiên tài cô độc là con thú dữ (như Thanh Tâm Tuyền đã có lần nói vậy). Và nhân vật của ông trong Mù khơi nhiều lúc lồng lộn hung hăng tàn nhẫn với chính mình và người khác. Bởi một complexe như Phúc đã nghĩ tới ? và mặc cảm sát phụ kia là đầu mối của cuốn truyện chăng ? Tôi nghĩ

rằng không hẳn tác phẩm *Mù Khơi* chỉ là một thảm kịch tình cảm. Hơn thế nữa, tác giả đẩy nhân vật của mình lên bình diện ý thức của một hiện sinh đang cố hình thành đời sống ngay ngắn tự do. Phức phải nhận ông bố chàng như một huyền thoại lịch sử. Cuộc đập đầu huyền thoại ông Nguyễn như phá tan một giới hạn của kiếp người. Giới hạn của cái chết làm thui chột mọi nhận định, bởi cái chết, đánh lừa mọi người tưởng như lấp được những xấu xa bản tính, thật tình không thể nào che dấu, trước ý thức trong suốt. Trí thông minh đến độ tàn nhẫn của nhân vật T.T.T. không dừng lại ở bên mặt. Cuộc đời mờ ám chất đầy giả dối: những trò chơi trường giả, những bản tính như vợ Khả với bạn chồng ngoại tình trong đêm. Trong cuộc họp mặt ở đồn điền của Khả, Phức đã tỏ thái độ trước mặt mọi người và chọn lựa sự cô độc trong ngành, xỉn như lời Hồng nhận xét. Chính cái ý thức hờ hờ về đời sống đưa chàng vào thế giới bị lột trần huyền thoại bất khả thỏa hiệp với tha nhân, không muốn chấp nhận một hệ lụy nào, và nhân vật Hồng xuất hiện bên cạnh Phức trong suốt hơn nửa phần sau *Mù Khơi* là người đàn bà độc nhất trong văn chương của Thanh Tâm Tuyền có thể có một tương giao khá lâu bền. Có lẽ Hồng cũng thông minh không kém và đó là khuôn mặt đàn bà độc đáo nhất trong văn chương Việt Nam, người con gái già trí thức dám nhìn lại chân dung mình một cách thua thiệt nhưng vẫn can đảm và bao dung. Dầu cho đời nàng cũng là một thất bại từ ngày còn nhỏ tuổi (đan diu với anh họ, rồi đam mê ông Nguyễn). Ít ra nàng cũng còn những dự tính đối mình chẳng hạn một lần đi ngoại quốc để tìm kiếm hạnh phúc. Tiếc thay Hồng chỉ là một người đàn bà yếu đuối, chưa thể dứt khỏi những vết vờn lãng mạn, và cũng từ đó Hồng thêm một lần thất bại trong vòng tay xác thịt của Phức. Sự tương tranh chủ thể giữa nàng và Phức đến kết thúc kẻ thắng người bại. Dù

thắng hay bại, cuộc đời cũng chỉ là giả băng: « Hồng tìm hết cách khếp trốn, rời xa, cuối cùng khi tôi đột nhập được nàng thì chúng tôi chẳng còn gì nữa. Chúng tôi ôm cứng bên nhau, buồn bã nghe những rung chuyển hấp hối lìa bỏ. Con lạnh lẽo tràn trề heo ướp băng da thịt » (trg 154). Đó cũng là ý nghĩa sau cùng của kiếp người ; tẩm tẩm kịch triển miên của những tâm thức khác khối chẳng bao giờ yên nghỉ trong cõi đời mù khơi. Điệp khúc khái hoàn ở đoạn đầu tác phẩm chẳng phải là tia hy vọng cứu vãn hay hứa hẹn hạnh phúc nào. Cuối cùng chỉ là khoảng im lặng kinh hoàng « Chiếc hôn trao đổi trong lặng thinh như một biển cổ vừa cần thiết vừa thừa thãi. » (trg 192) Bởi thật sự tác phẩm « Mù Khơi » là kinh nghiệm thất bại của một hiện sinh sáng suốt nhưng rồi cuộc vẫn rơi vào hư vô mịt mùng như bóng đêm chúc hai người chia tay. « Trên bao lơn xuất hiện chiếc bóng mờ nhìn xuống đường. Tôi không rõ đó là người bạn gái của tôi hay của một người khác. Tuy nhiên tôi vẫn bắc loa kêu lên :

— Thứ ba, tôi sẽ tiễn chị ra phi trường.

Tôi sẽ ra thẳng ngoài ấy... » (trg 193)

Tiếng kêu gọi thất thanh trong đêm vắng kết thúc câu chuyện là âm vang mãi mãi không dứt của một tâm thức, sau khi đã trải qua nhiều ngày tháng kiếm tìm cuối cùng chỉ còn là hoang liêu cô độc. Người đọc tác phẩm T.T.T. qua « Bếp lửa » hay « Cát lầy » và « Mù khơi » bắt gặp thế giới quen thuộc của tác giả trong các nhân vật xoay quanh đời mình, kể lẽ tâm sự một cách thiết tha qua những dòng chữ xô đẩy nhau lênh xuống nhiều hình ảnh tràn trề tình cảm chủ quan. Chính nhờ ở yếu tố ngôn ngữ phong phú thi tính của nghệ thuật T.T.T, tác phẩm Mù Khơi dẫn dụ độc giả vào một thế giới bất trắc, sâu thẳm

của một kinh nghiệm làm người sống tận cùng những ray rứt
và cô độc.

TRĂM TƯ

— Được tin anh NGUYỄN VĂN PHÚ đã làm
lễ thành hôn với chị LÊ THỊ HẢO, tại Huế
Xin góp vui và thành thật cầu chúc anh chị
được trăm năm hạnh phúc.

Vợ chồng ĐẶNG NGUYỄN ANH GIÁP
Vợ chồng NGUYỄN TRI NGHINH
MUÒNG MÁN
NGUY NGŨ

LỮ KIỀU

cuộc đi dạo tình cảm

Bấy giờ là một buổi sáng. Người con gái cùng nụ cười của nàng như giọt nước long lanh vẻ tươi mát và dịu dàng của trời đất. Nụ cười không biểu tượng, một nụ cười nào đó, cánh môi là nỗi tình cờ, con mắt là lòng trống không vô thức. Nàng chỉ là một nét họa trù tượng. Lúc bấy giờ, tôi hiểu ra, tôi bằng lòng nhận lời đi dạo với nàng.

Cuộc đi dạo khởi đầu bằng những bước chân bình thản, băng qua cánh cửa mở, khép lại, căn nhà đã ở sau lưng cùng hàng rào dâm bụi. Con đường trước mặt. Tiếng chân của người con gái thành thót trong cái ngẩn ngùi thất thanh của tấm lòng hoang mang vô bờ. Như thế đó, cho đến lúc nàng dơ tay về những vòng tròn trên không, và nàng nói, nàng nhìn phía trước nàng mở thật to mắt, nàng nói.

Lần đầu tiên thấy chú, thấy chú đứng lơ đãng mà bối rối, trời buổi ấy thì quá lạnh, chụm hai tay thở phào rồi áp vào mặt mà còn run, thấy chú đứng nhìn những bức tranh treo trên tường, nhìn mơ màng như không thấy gì, bây giờ Nhị ngồi ở

góc phòng, trong cái chỗ nhiều bóng tối nhất, nhìn chú đứng ở
đằng kia, đã định mấy lần đứng dậy, đứng hẳn dậy cho chú nhìn
thấy Nhị, chú thấy không, lần đầu tiên ấy cũng đã không tự
nhiên rồi...

Thấy chú ù lì, nghĩ sẽ không bao giờ thương chú được, sẽ
mãi mãi không nói một lời với chú. Định Mệnh, phải nghĩ như
thế để tự cắt nghĩa cho mình, Định Mệnh cả, chú đừng chối, bữa
đó chú bối rối thật, chú không quen đời sống ở đây, chú không
quen căn phòng quá sang, quá rộng nên giam chú bằng những
bức tường cao lớn, nên làm vương bận chân tay chú bằng những
đồ vật chung bày, nhưng còn Nhị — chú có biết là chú thay đổi
cả một đời Nhị không? — Phải đó, nhìn chú, khi ngồi khuất
ở góc phòng, trong chỗ nhiều bóng tối nhất nhìn chú đứng lơ
đăng, vững chãi mà cô đơn, bình an mà bất trắc, Nhị chợt thấy
cái ý niệm vào dòng tu của mình tan tành.



Nhìn sang mái tóc ngắn, cái gáy trắng vô tội, tự nhủ: Chỉ
là cơn mê sảng của tình cảm. Con đường nhựa đen thật sạch.
Gió thổi trên những cành thông cao hai bên đường, những trái
thông màu nâu rơi trên cỏ xanh, những khóm hoa quí màu vàng
quí phái, nổi vui bập bùng trong không khí thở, vùng trán nhăn
cũng lay động niềm hồn nhiên. Đi lên một cái dốc, nắng ngược
chiếu vào mặt, người con gái đi những bước chân chim sẻ. Nàng
đi những bước chân chim sẻ và nàng nắm bàn tay người đàn
ông cạnh nàng.

Mỉm cười. Tôi gỡ những ngón tay nhỏ bé ra khỏi tay mình.



Đừng chú, để cho Nhị nắm lấy tay chú. Chỉ còn buổi sáng
này thôi, chiều chú đã về, chiều, Nhị đã vào lại trong đó. Trong
đó. Chú không thể tưởng tượng ra được đâu. Muốn có chú một
buổi sáng này đầy như cả đời người. Hãy chịu Nhị, dơ tay cho
Nhị nắm. Chú không thương Nhị chút nào ư? Mặc những người

đi đường nhìn, kệ lũ bạn cháu. Đêm nay, trong phòng ngủ, thế nào chúng nó cũng hỏi Nhị, thế nào cũng hỏi mày đi với ai, người đàn ông đó từ đâu đến, bồ của mày phải không... Nhị sẽ mỉm cười, không nói gì cả. Nhị sẽ giữ nguyên niềm ngây ngất này cho đến khi dù cố gắng tưởng tượng đến bao nhiêu cũng không biết chú làm gì, với ai, ở đâu...



Bàn tay nhỏ bé, lạnh và run, như con mèo con. Làm sao được. Nào ích chi những trí nhớ của người khác dự vào đời mình? Nào ích chi những kỷ niệm cố tạo để làm giàu thêm quá khứ?

Nhưng cũng không thể nào quên. Không thể nào quên đêm đầu tiên ngủ lại căn nhà sang trọng ấy, không thể nào quên căn phòng có những cánh cửa mở ra khu vườn trồng hoa và cỏ, những đóa hoa rực rỡ, mượt như nhung, ban đêm, nhìn ra khung cửa kính thấy lấp lánh những hạt sương trắng dưới ánh trăng. Buổi tối nằm xuống, làn chăn ấm và thơm đắp ngang người, bật ngọn đèn nhỏ trên đầu giường, dở tờ báo, đọc những hàng tin, tri óc rảo hoảnh, cho đến khi ngãng lên, bắt gặp một khuôn mặt bên kia cánh cửa kính ngó vào. Khuôn mặt không còn trẻ thơ, mái tóc uốn úp vào, cái cằm xinh và đôi mắt mở lớn đứng bất động.

« Nhị đó ư? »

Phải, không thể nào quên buổi tối ấy, buổi tối nhận ra mình làm đối tượng cho một nhầm lẫn, một ngộ nhận. Khi đứng dậy, đến gần nơi cửa, hỏi lần thứ hai: « Nhị đó ư? », thì người con gái áp tay lên mặt kính, ra dấu đừng mở. Đừng mở. Bàn tay ấn vào mặt gương, trắng bệch không còn giọt máu. Sau lưng người con gái là khu vườn ướt đầm ánh trăng hạ tuần. Đêm quá yên lặng, ngôn ngữ lúc bấy giờ bị sự thanh tịnh lấn át. Đứng trước mặt cô gái, cách một tấm gương, thấy mình hoang mang trong một nỗi nhẹ nhàng không thực tại, cho đến khi bàn tay nàng lay động, xoa trên mặt kính và đôi môi mấp máy — không nghe gì cả, chú không nghe gì cả, chú không thể đoán ra Nhị.

nói gì, có thật Nhị đang nói với chú? — và bóng người con gái chạy vụt đi.

Buổi sáng dậy thật sớm, ngồi yên tĩnh trên giường, mở mắt ráo hoảnh nhĩa ra cửa. Nhưng người con gái không trở lại. Buổi ăn sáng, giữa muống và nĩa, người con gái ngồi đối diện ở đầu bàn bên kia, tóc cột lại, áo len đỏ, vừa ăn vừa hát nhỏ nhỏ trong miệng. Khuôn mặt thi bình thản như khuôn mặt vợ chồng người bạn, cha mẹ người con gái.



Chú đừng cười. Nhị đã bao lần nghĩ lại, bao lần nhớ lại hết những chi tiết của từng ngọn ngành tình cảm trong đêm đầu tiên gặp chú. Khi buổi tiệc đã tàn, mọi người trở về phòng, mọi người rút đi như nước triều rút xuống, còn lại căn phòng khách tro vơ vớ với những đồ vật bừa bồng trôi nổi, thì Nhị ở lại, một mình. Một mình cùng với nỗi bàng hoàng về sự đổi thay vừa chợt đến trong đời mình. Làm sao chú hiểu được phút hóa thân bi tráng của một dòng sông. Nhị ngồi đó, cho đến một lúc, như một cử động vô hồn, đứng dậy. Mở nhạc. Tắt đèn. Một khúc thánh ca. Giọng người da đen khàn đục cơn đau vùi không dứt. Bóng trắng thì lạnh lùng ngoài kia. Lúc bấy giờ, Nhị cũng lạnh. Tiến đến chỗ chú đứng — chú đứng lơ đãng mà bối rối, làm sao cắt nghĩa cái ấn tượng ấy hả chú? — tiếng chân gõ xuống nền gạch hoa. Nhị như con mèo hoang sợ hãi trốn chạy tiếng động của mình. Cho đến lúc Nhị dừng lại trước tủ rượu, vô hồn, mở chai, rót tràn ly, cầm trên tay. Màu rượu vàng óng ánh, những giọt rượu sau buổi tiệc tàn bi thảm như những xốt xa đầu tiên của đời mình. Nhị đứng như thế, cầm ly rượu trên tay, phải chỉ có một người ở cạnh — chú chẳng hạn, thì Nhị đã nhờ uống giùm. Nhưng lúc đó Nhị chỉ một mình. Cuối phòng có tấm gương hình thuẫn soi bóng Nhị thấp thoáng cánh áo trắng trong bóng mờ.

Mới nhớ ra mình 16 tuổi, mới nhớ ra bao năm ở nội trú trong trường, mới nhớ ra bao nhiêu ần ức và đam mê không đạt hoặc không có trong tuổi của mình. Và nước mắt chợt lăn.

Ly rượu đầu tiên trong đời cùng giọt nước mắt ấy. Vị đắng cay và nồng làm tê lưỡi và rùng mình. Nhìn vào gương, chỉ còn thấy một cô gái bất hạnh và bi thảm vung vẩy giữa những đôi mắt kẻ khác. Và như kẻ nhập đồng bóng, ly rượu thứ hai, thứ ba rót ra và uống cạn.

Lúc bắt đầu choáng váng là lúc thấy mình sáng suốt nhất, mới hiểu ra cái trống không vô nghĩa, cái giả dối quen thuộc vây quanh mình bao nhiêu năm, mới thấm thía cái tan tành của ý nghĩ sẽ vào giòng tu. Và chính lúc ấy, mới thấy hiện ra giữa các khuôn mặt xa lạ của cha mẹ, bạn bè, chủ như một gài gút cứu vớt. Nước mắt lưng tròng, Nhị chạy qua những căn phòng — mở từng cánh cửa, đóng từng cánh cửa, bối rối đến nỗi chiếc áo len choàng rơi đầu mà không hay — chạy một mạch đến phòng chú.

Bấy giờ chú đang cúi xuống tờ báo và chú thật đẹp. Chú dừng cười. Chú dừng hỏi tại sao. Nhìn thấy một người đàn ông đẹp cũng hiếm quý như nhận một phép lạ tình cờ không cầu xin. Phép lạ chỉ đến trong một thoáng, rồi biến mất, còn lại chẳng chỉ là nỗi ngửa nghiêng của lòng mình. Hơi thở bấy giờ nồng nàn, đau đớn. Chính lúc đó, Nhị muốn ôm lấy chú, gục đầu vào ngực chú, và ngủ, ngủ một giấc bình an. Hay vĩnh viễn cũng được.

Đứng như vậy cho đến khi chú nhìn thấy Nhị, khuôn mặt mặt ngẩng lên bờ ngõ, đôi mắt mở lớn đen thẳm. Thấy đôi môi chú mấp máy, chú nói gì đó, tiếng nói lọc qua tấm kính dày và Nhị chẳng nghe thấy gì. Chú đứng dậy, đến gần khuôn cửa, lặp lại, không có tiếng nói, chỉ có đôi môi mấp máy cử động. Nhị bỗng kinh hoàng bởi tự nhiên thấy chú như con cá, con cá đang dớp mỗi trong chậu gương nước trong. Phải đó, chú như con cá buồn bã đang lừ đừ bơi trong chất lỏng tràn đầy ngọt ngào bên kia, còn Nhị đứng bên này, trong một đời sống khác. Nỗi sợ hãi kéo đến như bàn tay áp lên mũi làm ngạt thở cùng với nỗi im lặng của đêm đè nặng trên vai. Nhị phải vịn tay vào mà đứng, tê điếng cảm giác, hãi hùng từng tế bào trong cơ thể.

Không thể nhớ lại hết, không thể nào hiểu cái sức lực đầy

Nhị chạy về phòng với đôi chân lầy bầy, lỉnh quính ấy, chỉ nhớ, cho đến khi gục đầu trên đồng chăn gối quen thuộc, Nhị vẫn còn tỉnh táo, tỉnh táo để kêu thâm: « Rượu đã ngấm, ta say đây!... »



Người con gái cười. Tiếng cười ròn tan. Cánh tay trắng như nhánh huệ. Chiếc áo ấm màu hồng tươi vui như nắng. Tiếng cười tinh nghịch đuổi nhau chạy dài trên thềm cỏ. Đi xuống ngọn dốc. Dãy nhà dưới đồi ngó lên bầu trời, những mái ngói đỏ và những hàng cây mimosa quanh nhà cùng những nhánh lá bạc ngả nghiêng trước gió. Mặt hồ ở trung tâm thành phố ủ rũ như con mắt già. Người con gái dơ tay chỉ xuống hồ. Thành phố của nghĩ ngợi, thành phố của tuần trăng mật. Thôi, Nhị không nhắc lại nữa. Không có gì đáng nói. Dù thế nào, những ngày có chú, Nhị đã sờ được đời sống của mình. Từ bấy giờ, đã biết cách bắt đầu. Tất cả tùy lần đó. Phải không chú.



Một thành phố thanh bình. Bóng im của mùa hạ dưới những gốc cây xao xuyến gió thổi và lá rụng. Chuyển xe lam chạy ngang và những đôi mắt nhìn lui. Những cánh cửa mở hồ mở ra bầu trời, đôi mắt nhìn chột mắt hút như đuối sức giữa dòng sông chảy nhanh mà bờ không thấy.

Tôi bị lôi cuốn theo cơn lốc. Như hòn Cuội lăn trên đường, tiếng dội thất thanh một nỗi dừng đứng hồ hững vô nghĩa. Một tiếng gọi nào đó, một dĩ vãng nào đó, không còn nhớ, đã quên, đã như những căn nhà ấu thời. Gần nửa đời người, những sợi tóc bạc ẩn nấp đâu đó như những lo sợ vu vơ.



Chú, chú, đi quanh ngọn đồi này là đến trường. Chiều, chú về. Chiều, Nhị sẽ vào trong đó, nhưng giờ, muốn chú hãy ghé vào với Nhị. Có nhiều lúc, một người phải nhờ đôi mắt của người khác nhìn vào đời sống của mình. Giống như những ước mơ

thường gửi lên trời; nếu không có trời thì cũng chẳng có ước. Chú cười Nhị lý luận? Kia, chú thấy dãy nhà trên đồi chưa, đứng ở đây, nhìn lên, nhà bị đồi thông che. Đêm, khi dãy giường nội trú đã tắt hết đèn, Nhị ngồi dậy, nhìn ra trời, trời quá lạnh và sao sáng rực. Một ngôi sao băng, mở một cục áo, nói một lời ước. Như một thói quen của những đêm mùa thu. Chú có bao giờ ước mơ?

Mỉm cười một mình. Trăng sao và một thành phố cũ, những bè bạn cũ và những sao xuyên cũ. Tất cả đều không còn, và ai còn nhớ? Những người sống biệt tăm và kẻ đã chết mất hút, chỉ còn lại những tiếng sóng vọng về trong giấc ngủ bất an. Tiếng sóng nào vẫn mãi mãi dội vào ký ức?

Dừng lại tần ngần trước lối vào. Người con nắm lấy tay, kéo đi. Chú, vào với Nhị, đi một vòng rồi ra ngay. Con mắt ngó lui, riềm mi dài cong, đôi mắt đẹp ngày thơ tội lỗi. Bước theo, tiếng sỏi dưới gót giày, buổi sáng im ắng. Trên đọt cây, chim chuyền cành. Nhà thơ ở cạnh dãy lầu, hàng cửa kính đóng kín, màn che màu trắng, tường màu vàng. Ngón tay chỉ lên cao, đó, nằm ngay đầu giường Nhị, cửa sổ bên cạnh là phòng tắm, nơi Nhị và tụi bạn ban đêm trốn vào đó ăn vụng đủ thứ kẹo bánh...

Một chỗ nằm. Tượng trưng đến chỗ nằm kia, thân thể bên cạnh đã in dấu trên chăn nệm ấy, thơm và thán mật. Tuổi trẻ quá đẹp, cho những cơn cuồng điên đại đột. Làm sao đừng tỉnh thức, làm sao chiêm bao? Bước đi, bước theo, người con gái cười ròn sung sướng. Đứng rồi, chiêm bao nổi say mê ngây ngất của men rượu lạ, một thứ ma túy làm ta muốn mê đắm trong cái bàng hoàng của lòng mình.

Vượt ra khỏi thời gian, trí óc chẳng còn quá khứ. Sẽ quên mình đã ngoài tuổi trẻ, sẽ quên mình từ lâu chẳng còn mộng mơ

Đôi chân trắng dịu dàng như chiếc cổ thiên nga. Đôi vai tròn gần lại, mùi thơm dịu dịu, gần gũi như hơi thở.

Bâng quơ dơ tay lên và quàng qua bờ vai ấy.

Con nhện độc đã thắng.

Đừng. Đừng chú. Nhị van chú. Bộ những lời lẽ của Nhị làm chủ mũi lòng sao? Nhị biết chú không thương Nhị. Đừng cố gắng. Hãy giữ nguyên cái khoảng cách lạnh lùng giữa chúng ta. Như vậy, Nhị sẽ thấy lòng mình thênh thang. Giống như đứng trên mồm núi, gọi xuống vực, tiếng gọi chạy dài tự do trên những tảng đá, không ngăn trở, không hồi âm. Có chăng chỉ là tiếng vọng của chính mình.

Một tiếng động. Ồ thật kỳ lạ: Đó, chú lại cười chế riếu. Ừ, thì Nhị đa ngôn. Làm sao chú hiểu được tình yêu của người khác là tiếng động khóa lấp tiếng động của mình. Một sự đàn áp, phải không? Chỉ tình yêu đơn phương mới cho ta cái ngất ngây của nỗi sáng suốt mê muội. Chú cười? Chú không tin? Nhưng dù thế nào, cũng đừng tìm cách ôm Nhị làm chi....

Đôi vai rời ra. Bàn tay chột bần thần, bối rối, Những ngón tay kỳ cục chơ vơ. Cô bé, cô bé, cô bé còn quá trẻ. Còn ta, có phải là sự già nua làm ta ngượng ngùng? Tấm lưới nhện đã thủng. Con nhện độc đã thoát ra. Và bỏ đi.

Bỏ đi, trên con đường định mệnh của cô. Tiếng nói quá dịu dàng, Ta bình bông hiu hắt những âm thanh của thành phố của thiên nhiên, của hoài cảm. Hãy nói đi, hãy nói thật nhiều đi cô bé. Tuổi trẻ là thời gian còn tin tưởng ở ngôn ngữ. Vậy thì nói cho hết đi, cho chết giấc tiếng nói của chính mình. Buổi sáng quá đẹp và dù thế nào, cô bé cũng sẽ quên ta. Những lời thú thật kia sẽ giúp cô quên ta nhanh chóng.

Tôi sẽ biến thành trí nhớ thứ hai của cô. Cái trí nhớ mà cô từ bỏ vô tâm, tàn ác. Bởi vì ở tuổi này, tôi chỉ được quyền đứng lại dưới gốc một cây thông, và nhìn vô một con ve sầu vừa lột xác. Cảm ơn.

LỮ KIỀU
Thu 65

Ý THỨC 6

BÙI GIÁNG

thơ

ĐIỀU CHÀO TRĂM NĂM

Kiểu hoa đặt trước thềm hoa
Này là ngưng bích đó là thanh lâu
Bên trong bỗng thấy khơi mào
Cần khôn gieo suốt điệu chào trăm năm
Cái đuôi con cá quẫy trăm
Ở trong vũ trụ tâm thân con người

ANH NẪM XUỐNG

Anh nằm xuống cơn mê cuộc tỉnh
Gió bao la phờ phảnh xuân xanh
Ngư yên lắm lúc đã đành

Mà nghe như giữa một vành bao la
Trận gió thổi từ xa xôi ấy
Bỏ quên đi mình mấy xuân xanh
Người ta trong cõi bước nhanh
Đi về chung cục còn tranh giành gì

AI ĐI TU

Trời đất sáu muện thề ru
Ban đầu em đã đi tu vội vàng
Chân trời oán hận tràn lan
Lỗi từ phương trượng u hàn niềm hoa
Bây giờ ngó lại người ta
Gẫm rằng thiên hạ ai là đi tu.

LÁ CÂY

Tôi về gửi lá đầu cây
Một mai từ giã hai tay còn cầm
Mùa xuân hoa nở tình cầm
Màu trắng ly biệt trong tâm hồn người
Một phương gió lá gặp vui
Hình em ca sĩ ngậm ngùi ngón tay.

ĐÁP THANH

Én vàng phơ phất ngàn mây

Mở trang trống rộng trời tây du hành
Dịu dàng mái tóc người xanh
Chết từ buổi hội đạp thanh năm nào

TRUNG NIÊN THI SỸ

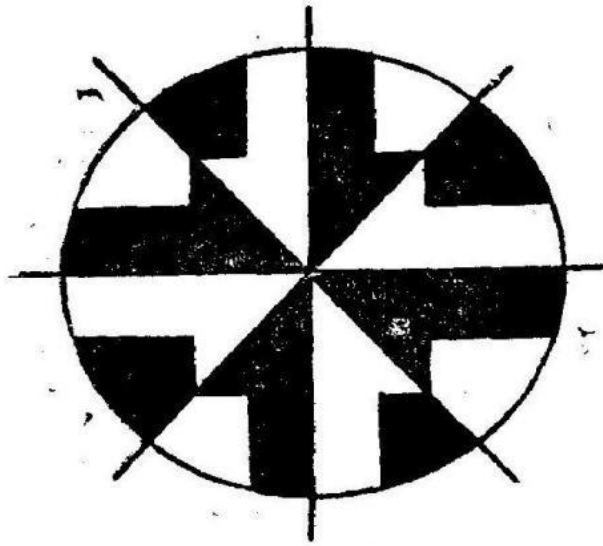
Hỏi tên rằng biển xanh dâu
Hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa
Gọi tên rằng một hai ba
Đêm là diệu tưởng đo là nghi tâm.

QUA TRẦN THỎ

Bữa qua trần thổ hủy thân
Ngựa về lăm lức bồn chân đạp diu
Thân tàn ma đại đền điều
Làm thơ tuyệt vọng còn liêu giẩn thân

BÙI GIẢNG.

MỘT CHỖ CHUNG



LÊ HỮU ● THU
HƯƠNG ● LÊ VĂN
MĂN ● THÁI NGỌC
SAN

GIÁNG SINH VỚI HƯU CHIẾN

Bất kỳ một ngày Giáng sinh nào, chúng ta lại ở vào một tâm trạng chờ đợi: Mong ước giờ hưu chiến kèm theo.

Hưu chiến 3 hôm, 2 hôm, 24 giờ hay 12 giờ...

Dù ngắn hay dài, lòng mong ước vẫn có. Đó là sự mong ước đi chơi về khuya một đêm, buổi sáng ra thêm mà không ngại ngừng, lên tàu, xuống xe không phập phồng, cầm súng giảm đi lòng căm thù hay bớt chút sợ hãi... Chữ Hưu Chiến thực sự đã có một tác dụng đẹp mắt loài người...

Phía bên này đề nghị, phía bên kia đề nghị. Lòng nhân đạo hay là sự mỗi mệ? Sự giảm thiểu phí phạm hay là mưu mô binh pháp? Nó là tất cả, của mọi ý nghĩa tột tể của chiến tranh.

Chính điểm đó, ta không ngạc nhiên gì khi nghe được những vi phạm qua các bản tường trình của Ủy Hội Quốc Tế hay của Đài phát thanh giữa hai ba bốn phía, những vi phạm khốc liệt của một Mậu Thân. Một cái hư chiến rộng nghĩa — dành cho những người nằm xuống bốn bức tường đất kiên cố.

Trong chiến tranh có hay không một Danh dự? Có hay không một Trong sạch?

Năm nay, giờ Hư chiến nghe đâu đã được đôi bên thỏa thuận. Những nguồn dư luận vào một Hư chiến dài ngày chuẩn bị cho một hội-ng nghị hòa-bình mới?

Ý nghĩa bỗng dưng cao vời đẹp đẽ!

Từ đó, những chuẩn bị cho áp lực hư chiến cũng được đem lên hàng đầu. Những trận đánh, những lần dội bom, những đe dọa đổ bộ của người Mỹ, những đe dọa xua quân của Võ-nguyên-Giap, những đe dọa rất nhiều của miền Nam...

Tại sao người ta phải hùng hục nhau rất nhiều trước một *Hòa bình nhỏ*? Tại sao người ta dùng những trò chơi *ít đẹp mắt, ít cảm tình* vậy?

Hòa bình 24 giờ hay 12 giờ đủ để ngưng hút một điếu thuốc trong một ngày dài chiến chinh Việt Nam mà cũng hệ trọng và thí mạng nhiều vậy sao?

Nhưng than ôi, điếu thuốc đang còn trên môi thì bỗng dưng phụt tắt. Anh hãy gục đầu xuống nghe tình đất vỗ về! Chiến tranh còn dài lắm Anh ơi!

Chúa đã về, nhưng Chúa ở đâu? Anh chưa thấy Chúa làm sao Anh hiểu được Hư chiến là gì? Rõ, lời

Anh phát ra, lời Anh phỉnh phờ, lời Anh đầy ác tội !
Anh đã làm một thủ tục *cho xong để cho qua*. Anh đã
lợi dụng Chúa, đem lòng Bác ái của Chúa làm một *nhem*
thêm người đời ô trọc đau khổ tràn đầy này !

Tội Anh đáng chém đầu lắm thay !

LÊ HỮU

HOA QUỲNH VÀ XIỀNG XÍCH

Khách có ba người : một ông già râu tóc như sương, khuôn mặt quắc thước hồng hào, vẻ đẹp già tráng kiện của kẻ đã sống một đời đầy đủ, thung dung nhàn hạ. Người trung niên với dáng dấp phong trần nụ cười rất buồn cổ đầu vẽ chưa cay. 40 hay 45 tuổi gì đó. 1938-1942-1945-1946-1954-1963. Những con số hay là những đợt sóng gợn trên vầng trán thênh thang bắt đầu phảng phất bong mây mù. Người thứ ba là một thanh niên gầy, tóc bông bênh rối loạn, mắt sáng mà sâu, lưỡng quyền nhô cao da mặt xanh mét. Trên một cái bàn nhỏ, thấp, hình chữ nhật, có một bình trà, mấy cái tách và một cây nến đang cháy. Bàn đặt bên bụi hoa quỳnh giữa khu vườn có nhiều kỳ hoa dị thảo. Đêm thượng tuần tháng 9, trăng lưỡi liềm vàng nhạt chênh chếch trên cao. Khách đã ngồi, chủ nhân cũng đã ngồi, trong cái thế của kẻ tràn trề hạnh phúc. Còn một chiếc ghế trống. — Hoa quỳnh nở, bạn quý, rượu ngon còn gì bằng nữa ? ! Chủ nhân cười khề khà thỏa mãn. Ông quay đầu về phía trong lên tiếng gọi : — Phương Thư, Phương Thư. Từ phía thư phòng có tiếng đáp vọng lại. Tiếng đáp

trong như pha lê, thánh thót như nhã nhạc. Một nữ lưu lãng tử bước ra. Lưng thon như cánh huệ, má mọng như trái đào. Sau nàng là một đũa hầu gái với khay rượu trên tay. Nàng ngồi vào chiếc ghế còn lại. Má ửng hồng lên cùng với ánh nến.

...Hoa quỳnh sẽ nở, rượu ngọt mềm môi, giai nhân sẽ ngồi vào chiếc dương cầm, mười ngón tay đẹp tuyệt trần khiêu vũ trên những phím đàn. Chàng thanh niên sẽ bàng hoàng ngây ngất. Nhạc rượu và giai nhân. Chàng sẽ hiện nguyên hình là một nghệ sĩ đắm say hương sắc. Nghệ thuật, nghệ thuật chỉ dành riêng cho một số người. Nghệ thuật không thể xuống đường như bọn phàm phu tục tử quan liệm. Trên vầng trán rộng của người trung niên bay đi những bóng mây mù. Nu cười hết đắng cay. Tổ quốc là gì, quê hương là gì, cả một đời lặn lội... Thôi cứ quên đi như người đàn bà quên đi vết chàm trên vú. Vết chàm đã là một ám ảnh đắng cay, vết chàm là một kinh nghiệm lạnh lùng tủi nhục suốt cả tuổi xuân xanh... Ông cụ già bỗng thấy mình hồi xuân ở cái tuổi bảy mươi. Tuổi trẻ ở đây, tự do ở đây, độc lập ở đây, hạnh phúc ở đây. Hoa quỳnh sẽ nở, nhạc vàng thánh thót phiêu bồng. Tiếng ngâm thơ của chàng thanh niên sang sảng. Thiên thai ở đâu nữa mà kiếm tìm. Những người già đã u mê đại dột, bọn trẻ tuổi đương thời cũng đại dột u mê. Kháng chiến mà làm gì, xuống đường mà chi, tranh đấu mà chi, tù đầy đâu có gì hứa hẹn quyến rũ? Sao không ung dung như ta trong hiện tại mà yên hưởng thái bình.

Dĩ nhiên là những ý niệm về nghệ thuật, triết lý cùng sự chọn lựa thái độ kia là hợp lý! Đã có một thời mà những triết gia nghệ sĩ ngồi uống rượu nói chuyện thăm mỹ và nhân nghĩa trên những chiếc thuyền sang trọng do bọn nô lệ chèo dưới trận mưa roi. Đã có một

thời mà những vị trung gian giữa thánh thần và con người đi ăn tiệc thường xuyên với những tên thực dân dã và đang hút máu đám con chiên yêu quý của họ. Tình bè bạn thật cao quý, nghệ thuật triết lý càng cao quý hơn. Những thứ này làm sao có được nơi lũ nô lệ khốn cùng kia. Đánh một ngàn roi trên đầu bọn chúng cũng không văng ra được chút gì nghệ thuật, tư tưởng. Mọi trái tim chúng ra xé thành nhiều mảnh cũng chẳng thấy dấu vết của tình nghĩa bạn bè giữa kẻ cầm roi và người bị roi quất. Chỉ có thịt tươi và máu đào bết be rơi rớt. Chúng chỉ có một thứ triết lý là nhìn nhục nuôi cảm thù và rèn chí nổi loạn. Nghệ thuật của chúng là những nắm tay gân guốt đưa lên, những hàm răng nghiến lại, những đôi mắt rực lửa căm hờn hướng về phía bọn thống trị và bọn thỏa hiệp. Tình bạn của chúng là sự gắn bó keo sơn giữa những thân hình khẳng khiu, những chiếc da dày xếp nếp. Bọn thống trị vô tình huýt chặt chúng lại với nhau bằng sợi xích sắt do chính bàn tay chúng rèn đúc nên. Chúng không mơ ước ngồi vào ghế êm, uống rượu chờ hoa quỳnh nở. Chúng cũng không mong được Phụng Thu đàn cho chúng nghe. Vấn đề cấp bách nhất của chúng là giải phóng, giải phóng khỏi những xích xiềng nô lệ, những đói khát bệnh tật chết chóc tù đày. Chúng muốn được làm anh em với tất cả mọi người và được mọi người xem chúng như là anh em. Vậy đó mà những kẻ kia chỉ xem chúng như loài trâu ngựa. Chúng chỉ được một thứ tự do độc nhất: tự do phục dịch bọn chủ nhân. Tự do trồng hoa, tự do đóng và chèo thuyền, tự do rèn xích sắt...

Hoa quỳnh nở, rượu mềm môi, nhạc dập dìu tuyệt diệu, nhà cửa nguy nga, thuyền bè tráng lệ. Bọn chủ nhân ông đang ngồi rung đùi bàn luận triết lý nghệ thuật với mấy tay triết gia, trí thức, nghệ sĩ...

Bên ngoài đêm tối mịt mù chập chờn bóng ma chơi

của bầu quỉ đói. Tiếng xích sắt khua vang, tiếng thét
nào nề ai oán. Những đôi mắt đã biến thành những bó
đuốc rực sáng giữa trời hy vọng. Còn có con đường
nào cho chúng chọn lựa? Có con đường nào đưa chúng
ta ra khỏi bến bờ hủy diệt không hờ người anh em của
tôi.

THU HƯƠNG

Đà-Nẵng — tháng 10-1970

VIẾT TRÊN QUÊ NGHÈO

Hai chiếc xe cam-nhông sau hơn một giờ lặn lội, đã
dừng lại. Tôi nhảy xuống xe cùng với đoàn người đến từ
thành-phố; nơi này tôi đã nhiều dịp ghé lại, và cũng đã
bao lần tôi tự hỏi: Có mấy khi áng mây mùa xuân dừng
lại trên khoảng đồng vắng-vẻ trên nếp nhà nhỏ hơ-vơ của
miền quê khói lửa này?

Đã bao lần, người đàn-bà nhà quê chua-xót, chịu
đựng đắng cay nhưng họ vẫn bị lãng quên sau lũy-tre. Họ
những người dân quê-không bao giờ mong đến một ngày
xe hơi bóng lộn. Họ ao-ước; bây giờ như giấc mơ: một
ngày nắng ấm mà hương lúa rộn lên cùng tiếng sáo diều
vi-vút. Làm sao còn nghe được tiếng hò đập lúa lúc trăng
lên? Tất cả chỉ còn là mơ-ước. Họ mơ ước được sống
thanh-bình và tôi cũng ước mơ được nghe và được nhìn
lại khung-cảnh của mấy mươi năm yên-vui thuở trước.

Theo chân đoàn công-tác cứu-trợ đồng-bào nạn-nhân
bão lụt miền Trung tôi đứng trên bờ ruộng của thôn

Vân-Tường (xã Triệu-Trạch, tỉnh Quảng-Trị) Tại đây, cách xa thành-phố ngót 10 cây-số, bão lụt vẫn thường năm dâng lên tại miền này; thế nhưng, theo lời kể chuyện của một cụ già hơn 70 tuổi; thì tại đây, vào năm Tý (46 năm về trước) cũng có một trận lụt lớn như thế này; Vậy là gần nửa thế-kỷ, thiên-tai nặng nề đó lại tái-diễn, lần dân làng vừa mới hồi-cư hai năm, mà trước đó nhà cửa đã đổ nát hoàn toàn vì chiến-tranh; những mái nhà lợp tôn, vách-dất và nền móng sơ-sài không đủ chống-chối với gió nước,

Nhìn rác-rến và cỏ khô bám đầy trên những ngọn cây, cao hơn tôi gấp 3 lần; chứng-tích này cho tôi rõ hơn lời kể-lẽ của cụ già, rằng trước, sau, bốn bề phủ đầy nước « Ngó như biển, chỉ chộ được những đọt tre mà thôi » (ngó-nhìn, chộ-trông thấy)

Tôi nghĩ đến con nước khi dâng lên một cách dữ-tợn, những cụ già, bà lão rét-run bám vào kèo cột của mái nhà... Một ý tưởng chua xót và ngán ngẫm đến trong tôi, làm sao để chia xẻ với đồng bào ruột thịt, muôn đời an phận với vườn khoai, luống cải. Tôi thở mạnh như để xua đuổi những buồn chán, hướng về đoàn cứu-trợ của Giáo-Sư và học sinh Nguyễn-Hoàng (Q-Trị). Họ đã quyên góp từng lon gạo và từng mảnh quần áo cũ mang về đây, thật là một nghĩa cử cao đẹp; nhìn những bác mẹ quê, quần xắn cao, chiếc áo dài cũ không cài hết nút, bước chân mạnh bạo trên đường bùn, cười cười nói nói, lòng tôi rộn lên một niềm vui bàng-khuâng khó tả, tự nhiên, tôi thấy hòa mình cùng thôn quê giản dị. Tôi may mắn không sinh ra trong giai cấp trướng giả.

Rồi, cũng trong khung cảnh rộn rịp bên đường quê đó, chen lẫn hình ảnh các nữ sinh kiếng chân đi từng bước trong bùn lầy, giày dép các cô đã quăng lên xe G.M.C. các cô tha thướt quá, nhưng cũng thành-p'ố quá..

Tôi đứng nhìn hoạt cảnh đó, giữa một buổi trưa mây
âm u; gió reo nhẹ nhẹ từ chòm dương liễu; tôi nghe trong
tôi bài thơ lục bát gieo vần :

Về miền dăng lúa bóng cây.

Em xem sách vở « đất gầy » là đây

Đường quê: sỏi đá bùn lầy.

Em đi không dép khéo chầy da non.

Quê mình : gạo muối, đường mòn.

Cao lương, xa lộ : hãy còn quá xa !

Em về, xin bớt xa hoa.

Xắn cao vạt áo, nhìn ra cánh đồng.

Đã bao thế hệ chờ mong.

Quê hương nghèo quá, giờ trông tiêu điều.

Em về Triệu Trạch hoang liêu,

Mái tôn, vách đổ ụp chiều bơ-vơ.

Qua cơn bão lụt xác xơ.

Thấy không, rơm rạ phủ bờ ngọn cây!

Tôi rời khỏi đám đông, để vào tận xóm nhà trong
thôn Vân-Trường, Lành Yên, Bồ Bản... băng qua lối mòn
đầy những bụi cây và cỏ tranh; tôi nghĩ đến những bàn
chân chai đá đã đi lại lăm lăm trên con đường này... mà
cảm thấy ngượng ngùng với đôi chân giày dép của tôi.

Tôi mệt nhoài sau một hồi cuộc bộ vào thôn ấp; Trên
đường trở lại, hình ảnh những tà áo trắng chen lẫn mấy
chiếc áo choàng xanh đỏ, phát phơ cạnh con nước nhỏ
của làng quê, tôi liên tưởng đến những giò hoa chân cảnh
xinh tươi... những chuỗi cười dòn dã và những câu hát
vang vang bên đôi cây cát trắng... « Một ngày dân ta đi
dựng cờ, dựng lại tương lai không héo úa; Quanh ta nôn
nao những mẹ già; Ruộng đồng hoang vu đang nhớ lúa;
Việt-Nam đã bao năm quên đi đời sống bình thường nhân
loại...

Tôi lại nghĩ, rồi cũng như một chút mặt trời sưởi ấm trong phút chốc cho đồng quê bớt lạnh. Để rồi, những nụ cười, giọng hát và cả đoàn công tác sẽ trở về thành phố, trả lại cho thôn quê những im lìm cổ hữu, những chịu đựng muôn đời...

Chúng tôi, trong đoàn cứu trợ, đến như một thoáng gió của tình thương, và không còn ai cứ mang mãi về cho họ cơm áo. Thế nhưng dù chúng ta về một lần rồi đi mãi, ánh mắt và nụ cười chất phác đã nói lên bao lời đa tạ.

Sáng mai, khi bình minh lên, những bàn chân chai đá, những cánh tay gầy đang ra, trải rộng trên đất, trên sỏi và trên những gốc rạ hoang .. Còn ai hát cho họ nghe?... Bà mẹ quê lại bắt đầu gầy dựng trên hoang tàn, đổ nát, đã bao lần bom đạn tàn phá, rồi lụt lội, hạn hán luân phiên... Mẹ quê ơi, một đời mẹ đã mấy lần tái tạo nếp nhà tranh. Ôi quê hương VN, quê hương đáng yêu sao mà chưa xót đến thế!

LÊ VĂN MÃN

THƯ GỬI MỘT NGƯỜI BẠN THÂN

N.

Chắc cậu cũng như mình đều chưa thể nào quên được những ngày nằm trên căn lầu thư viện đó. Ngày ấy thật tình cờ là hai đứa cùng đều trở về Huế, cùng đều mang một nỗi khổ tâm, cùng đều chung một hoàn cảnh. Cậu từ một thành phố gió bụi, còn mình từ một miền cao nguyên buồn lầy lạnh giá. Ngày ấy cậu bỏ dạy còn mình

từ cõi bộ đồ nghiệp chương lần thứ hai. Hai đứa xin xô chui rút tạm bợ trong một căn phòng của một người quen nhưng không thể nào thân. Nỗi khổ tâm của cậu cũng như của mình là phải chịu đựng, chịu đựng từ những chuyện quá bức nhỏ nhất đến độ phải điên đầu, và có phải cũng từ đó đời sống chúng ta đã mở ra những ngõ bất tận ?

Đời sống tụi mình gắn liền với tai ương hoạn nạn nhưng trong mỗi chúng ta luôn luôn có sẵn những trái phá được gắn ngòi nổ chậm, và bởi thế mà chúng ta đã không bi quan dù đã chất chứa quá nhiều bất mãn. Cậu còn nhớ những đêm khuya khoắt hai đứa nằm hút chung mẩu tàn thuốc vụn ngoài hành lang, hai trái tim cùng đập theo tiếng động cơ của những chiếc xe tuần cảnh. Nhưng trong nỗi chập chờn ấy mình vẫn nhìn thấy được trong đôi mắt cậu lấp loé những vì sao không tắt. Và bởi sống quá lâu ngày trong màu đen tối với lòng chờ đợi chúng ta có những niềm vui thật trẻ thơ bùng nổ như những trái sáng ; cậu còn nhớ buổi trưa chúng ta nghe đài phát thanh báo tin Mỹ ngưng oanh tạc Bắc Việt chúng ta đã nhảy đồng lên như thế nào và chúng ta đã reo lên như thế nào. Hòa bình tới rồi anh em ơi ! Gặp ai chúng ta cũng la lên như vậy. Và chúng ta đã tin say đắm như vậy. Và còn cái ngày C. leo lên mấy chục thang cấp xách cho hai đứa tách cà phê đựng trong chai xá xị ấy nữa ! Còn cái ngày P. từ Qui nhơn gởi ra những gói thuốc và những viện kẹo ấy nữa... Có phải những lúc ấy đau đớn hạnh phúc hay tai ương chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Phải không N. ? Và cũng vì thế mà mình chưa một lần tuyệt vọng dù cái thân xác này đã

gần như cái mảnh giẻ rách.

Đến nay thấm thoát đã mấy năm và chúng ta cũng đã khá nhiều thay đổi. Nhưng thay đổi là thay đổi cái vỏ bên ngoài còn nỗi khổ tâm thì vẫn vậy. Thời cuộc đã đen tối càng đen tối. Cậu bây giờ đang mang bộ áo mà mình đã cởi bỏ. Còn mình bây giờ đang nằm lưu lạc ở một vùng ngoại ô Sài Gòn, trong một căn nhà dọc theo đường rầy xe lửa đêm đêm vẫn lắng tai chấp chờn với những tiếng động bên ngoài. Có rất nhiều đêm mình nằm trắng mắt không ngủ được vì nghĩ đến nỗi ước mơ thắm giản dị của cậu, cái tấm lòng vô tận của P. và nghĩ đến rất nhiều thứ khác nữa. Biết đến bao giờ ! Biết đến bao giờ cái thời đại này mở ra một lối đi cho những kẻ tha phương trở lại quê nhà. Quả thật từ bao năm nay chúng ta đã sống như những kẻ mất quê nhà.

N. ạ, nơi đây là Thủ-đô, Thủ-đô-văn-hóa, Hòn-ngọc-của viễn-đông, rất nhiều xe cộ, building nhà lầu rất nhiều người ngoại quốc đi điếm và báo chí. Bốn năm xa cách nay trở lại cũng vẫn những thứ ấy. Đúng là một nơi tập trung những thứ giả hình Những bọn giả hình; và cái bọn giả hình nguy hiểm nhất chúng đang nằm đầy rẫy khắp những tờ báo đang xuất bản ở đây. Chúng nó đúng là bọn văn-sỹ, bọn pharisiên, bọn giáo-tế trong Thánh kinh như cậu đã ví. Và, có phải, nỗi khổ tâm của cậu cũng như của mình là không có một tờ báo nào để viết? Chúng ta phải viết như là hành động, viết như « dùng dao viết văn lên đá » (1) may ra mới tẩy xóa được những ô uế mà bọn giả hình ấy đã bôi lọ từ mười mấy năm nay. Cậu còn nhớ những dự tính ấy không? Ở đây mình đang bắt đầu, bắt đầu đặt chất nổ, nổ tung cái bọn

giả hình ấy.

Bây giờ khoảng hơn sáu giờ sáng và chuyến xe lửa đầu ngày đang hí còi khởi hành từ nhà ga Saigon. Xa xôi mình gởi câu tiếng còi ấy, tiếng còi báo động một bình minh... Mời cậu lên đường.

Saigon 8-12-1970

THÁI NGỌC SAN

SĨ KHÍ ?

Cho đến khi tôi viết những dòng này thì vụ Phạm văn Lương, y sĩ thiếu tá, ngồi ôm lựu đạn tuyệt thực trước cửa Hạ Nghị Viện chưa biết sẽ ngã ngũ ra sao. Vấn đề không phải là biết ngã ngũ ra sao mà là tại sao một y sĩ thiếu tá đã dám làm điều đó. Hãy tưởng tượng một chút, chút xiu thôi, sẽ choáng ngợp, chóng mặt và có thể ngất xỉu. Đi trên dây xiếc chắc cũng chưa ghê gớm hơn. Để làm gì ? Để thức tỉnh lương tâm dân tộc trước họa mất nước ? Để dựng dậy sĩ khí của một lớp người trí thức đã từ lâu bị bụi phóng xạ vật chất làm tê liệt, hủy diệt ? Một lớp người bị khinh bỉ, miệt thị, nguyên rủa, bôi lọ bằng tất cả những danh từ xấu xa đê tiện nhất. Hãy nhớ ! Trí thức như cục cứt ! Trí thức salon ! Trí thức Whisky, trí thức tea-room, trí thức « chồn lùì »... ! và còn bao nhiêu nữa ! Hình như một nhà văn « dẫn thân » ở đây có lần đã nói một câu bi thiết : « các anh là đồ hèn, tôi cũng vậy ! »

Kỷ niệm bách nhật ngày Bác sĩ Hà Thúc Nhơn gục ngã vì kẻ nội thù, bác sĩ Lương, bạn thiết của Nhơn đã đứng dậy. Phải, anh đứng dậy, từ biệt một vợ bảy con, từ biệt tương lai — có thể nói thế không? — sừng sững bước tới, lao vào con đường mà anh biết trước nó sẽ dẫn tới đâu. Ôi! trên cõi đời này lại còn có tình bạn sao? Người ta bán cả lương tâm, vợ, con để phe phỡn còn được! Bạn bè thì có ra chi? Phải, anh đứng dậy, sừng sững bước tới, sẵn sàng liều thân thế sự nghiệp để chỉ nói lên một tiếng nói — hay ném hạt cát vào lòng đại dương? — để làm gì? Vì đất nước? Sao trên cõi đời này lại còn có người lo chuyện và trời? Sao không lo vinh thân phì gia có hơn không? Chớ tham những ư? Tôi chợt nhớ một câu thơ của một thi sĩ: « bức tường vô hình nên bức tường dày mệnh mông »! Phải, anh lao vào bức tường dày mệnh mông đó để làm gì? « Nước sông trong thì ta tắm gội, nước sông đục thì ta rửa chân. Đời đục cá tội gì ta trong? » Ờ hay! anh không nghe người lái đò nào đó đã nói với Khuất Nguyên sao?

Nhưng anh đã đứng dậy, đã sừng sững bước tới. Anh nhóm lại ngọn lửa mùa đông, anh nhen lại tình người đã nguội. Cảm ơn anh.

Như Hà Thúc Nhơn, vút ống chích, Scapel, đứng dậy, ngừng cao đầu bước tới, gục ngã. Như Mishima Yokio, ném bút, từ giả giải Nobel tương lai, mổ bụng tự sát — có cần phải nói nên hay không nên? — như Benjamin Mandoza Amor vút cọ, xách dao găm « cứu nhân loại khỏi sự mê tín » — có cần phải tìm nguyên nhân sâu xa nào? — Như Khuất Nguyên từ quan lao mình xuống vực sâu làm mồi cho cá sấu.

O hay, sĩ khí rụt rè gà phải cáo?

ĐỒ NGHE

BÀI CÂY ĐÀNG

NHÂN BÀI VIẾT « XEM TRANH HOÀNG ĐĂNG NHUẬN » CỦA Ô. HUỲNH HỮU ỦY

L.T.S Chúng tôi vừa nhận được bài viết sau đây của Họa sĩ Hoàng đăng Nhuận, nhằm trả lời những ghi nhận của ông Huỳnh hữu Ủy về phòng tranh của họa sĩ vừa được bày tại Trung Tâm Văn Hóa Cộng Đồng Đà Nẵng (Trên Tuần báo Khởi Hành số 81 ngày 21-11-1970).

Chúng tôi xin đăng tải nguyên văn như ý muốn Tác giả, và nhất là để rộng đường dư luận chung quanh một vấn đề nghệ thuật.

1. Điều đầu tiên phải nói để tránh những hiểu lầm, tôi hết sức thành thật cảm ơn ông HUỲNH-HỮU-ỦY, một người bạn thân đã một thời cùng sống giang-hồ đảng-tử với tôi. Không kể đến những lầm lẫn của ông, trên quan điểm của một người phê-bình Hội-Họa, ông đã thẳng-thắn bàn về phòng tranh của tôi một cách hết sức thành-thực. Tình bạn không nằm trong sự phê-bình ! Giữa thời buổi này, thời buổi của sự tán-tụng lếu láo, phe-cánh và bè-đảng, tôi lại càng xin bày tỏ nơi đây lòng quý-mến và trọng-vọng của tôi đối với sự thẳng-thắn của ông bạn thân cũ.

2. Tuy nhiên, sự thẳng-thắn bộc trực mà nóng nảy không

phải là nơi để chúng ta tránh được những sai lầm. Nóng này vẫn là khởi điểm của sai lầm !

Ông HUỖNH-HỮU-ỦY viết : « Chỉ còn bức « Tiền Sử » vẽ một đàn nai chìm trong nền đá, bức « Dã-Tràng » vẽ những con còng đang chuyển động, đuổi nhau trên một bờ cát.

Hai bức tranh này đáng lẽ tôi không nói đến làm gì tuy nhiên vì liêm-sĩ tối thiểu của người xem tranh, tôi nói thẳng-thắn tôi biết một cách chắc-chắn, chúng chỉ là một bản chép lại khéo léo tác phẩm của một Họa-Sĩ chuyên về thủy thái họa, vô cùng xuất chúng, dường như đã khuất núi trong một hoàn cảnh lịch-sử đặc-biệt. »

Tôi xin cúi đầu ngả nón trang trọng tỏ bày sự ngưỡng mộ đối với lòng liêm-sĩ của ông HUỖNH-HỮU-ỦY nhưng tiếc thay đó chỉ là thứ liêm-sĩ của một người nóng nảy lại thiếu cân trọng !

Tôi dám xác quyết điều đó một cách hết mình. Khi nói một Họa-Sĩ chép lại tranh của một Họa-Sĩ khác thì phải đối chiếu hai bức tranh với nhau, đằng này ông HUỖNH-HỮU-ỦY chỉ đối chiếu qua một thứ ký-ức mơ hồ.

Tôi khẳng quyết điều đó, bởi vì trong tay tôi hiện nay, tôi còn giữ hai bức tranh của người bạn Họa-Sĩ của tôi mà cũng là bạn của ông HUỖNH-HỮU-ỦY, LÊ-VĂN-TÀI (một Họa-Sĩ chuyên về Thủy-Thái). Hai bức tranh của LÊ-VĂN-TÀI hoàn toàn khác hẳn hai bức tranh của tôi, từ hình thể, màu sắc đến bố-cục, nhịp điệu. Tranh « Nai » của TÀI là một đàn nai hơn 10 con đang chạy xô dạt về cùng một phía bức, « Tiền Sử » của tôi là năm con nai lảng-dăng mơ hồ chìm ần trên một nền đá, nghĩa là bố-cục, nhịp điệu hoàn toàn khác hẳn nhau, đó cũng là trường hợp của hai bức « Dã-Tràng » của Tài và tôi. Bức Dã-Tràng của tôi vẽ những con còng đang chuyển động đuổi nhau chạy trên một bờ cát. « Dã-Tràng » của Tài chỉ là những xác còng khô trên một bờ cát khô. Màu sắc của Tài nhợt nhạt,

pâle. Màu sắc của tôi khác hẳn, tôi dùng màu sắc với ton chaud, ấm áp, đậm đà và say đắm. Nhưng có một điều tôi thẳng thắn nhìn nhận là giữa những bức tranh ấy có nhiều điểm mờ hồ có thể tưởng chừng như giống nhau, nếu chỉ đối chiếu qua ký-ức. Và nếu có sự giống nhau ấy tôi thẳng thắn mà nói rằng tôi không hồ thẹn gì. Bởi vì thứ nhất chịu ảnh hưởng của Họa-sĩ thiên-tài như LÊ-VĂN-TÀI không phải là điều đáng hồ thẹn (Thiên-tài của Họa-sĩ này từ tranh ông ta đã nói lên quá nhiều, độc giả có thể nghiên cứu qua vài sưu tập riêng, ví dụ của nhạc sĩ TRỊNH CÔNG-SƠN, và nhà sưu tập tranh HÀ THỨC CẦN, theo tôi biết thì ông bạn thân cũ HUỖNH HỮU-ỦY của tôi cũng còn giữ một bức tranh khổa thân rất quý, và riêng tôi đã được Họa sĩ LÊ-VĂN-TÀI, ủy thác gìn giữ những tác phẩm và di vật của Họa sĩ.)

Thứ hai, sự giống nhau nếu có, giữa hai bức tranh của tôi và Họa sĩ LÊ-VĂN-TÀI là bởi lẽ chúng tôi đã cùng nghiên cứu chung từ một nguồn gốc. Hồi LÊ VĂN TÀI và tôi sống lang bạt bồng bềnh trên một con tàu ở Huế, hay ở những nơi đầu đường xó chợ, chúng tôi sống chung và đã cùng nghiên cứu chung những tài liệu cũ.

Nguồn gốc những bức tranh trên này do từ những tài liệu của RENE HUYGE trong tập L'ART ET L'ÂME và chúng tôi đã được gợi hứng từ đó.

Ở đây còn một điểm phải thừa nữa, tôi sẵn sàng chụp lại hai bức tranh của tôi và hai bức tranh của LÊ-VĂN-TÀI, để mọi người cùng đối chiếu. Hiện bốn bức tranh này tôi còn may mắn giữ lại cả.

Ấy chỉ là phân tích một cách khách quan mà thôi, chứ ngay cả chuyện chép lại tranh khác mà bằng một tinh thần sáng tạo, cõi mở, mới mẻ thì cũng đã là một điều tuyệt diệu ! Tôi nghĩ đến một số Họa-sĩ trẻ ở Pháp hiện nay đang chép lại tranh CEZANNE, nhưng vẫn tuyệt diệu vô cùng, vẫn khác hẳn, vẫn

mới mẽ và vẫn vô cùng độc-đáo, tôi cũng nghĩ đến ĐINH-CƯỜNG và những bức tranh khỏa thân của ông hồi 1967 bày ở phòng Thông tin Pháp ở Huế, gần như chép lại MODIGLIANI, nhưng dù cho chép lại như thế, MODIG có sống dậy cũng bằng lòng tán thưởng.

3. Ông HUỖNH-HỮU-ỦY viết : « Trừ một vài bức như trên, tất cả tranh H. ĐĂNG NHUẬN đều có thể xem như là vô hình dung hay phá thể đến kỳ cùng (dĩ nhiên chỉ hiểu trong phạm vi tạo hình Hội-Họa), HOÀNG ĐĂNG-NHUẬN đã khai thác tính chất tình cờ (Hasard) đến tối đa. Có khác gì một Pollock, hay một người đàn bà Họa-Sĩ nào đó, 10 năm trước ở Paris chuyên bắn những tảng màu bằng súng lục lên toile ? — Không khác ở cách cấu tạo, tác động, chỉ khác ở thái độ.

Tôi đồng ý với nhận định đúng mức của ông HUỖNH-HỮU-ỦY, nhưng thế nào là cách cấu tạo, tác động và thái độ ? Không phải người Nghệ-Sĩ khai thác sự tình cờ thì hẳn ta không còn chủ động được thể giới của hẳn nửa Kinh nghiệm của Họa-Sĩ PIERRO DI COSIMO thời phục hưng Ý khi nhìn những bức tường mà các bệnh nhân đã khắc-nhờ lên đó để khám phá ra hình thể, thể giới, vẫn luôn luôn là một kinh nghiệm sáng tạo lớn, hay ý niệm «Vấn-Câu» của các cụ ta xưa vẫn còn là một bài học cho những công trình sáng tạo nghệ-thuật ngày nay. Khai thác sự tình cờ vẫn là một đặc điểm sáng tạo nghệ thuật của thời hiện đại ? Cũng là sự khai thác đó, mà đối với một nghệ-sĩ đích thực nó hoàn toàn khác hẳn với một tên đánh bạc bịp !

4. Ông HUỖNH-HỮU-ỦY trích dẫn ý kiến của Giáo-sư LÊ-VĂN-HẢO đề phê bình và đòi hỏi một cách độc tài một đường lối tạo hình ở tranh tôi « Vẽ Nai cho ra Nai, người cho ra người, ngựa cho ra ngựa... » Trên quan điểm Hội-Họa Cồ-Điền, đó chỉ là một sơ khởi nhập môn, trên quan-điểm Hội-Họa mới, nó không còn gì đề đáng nói.

5. Do luận cứ trên, vì sự khai thác tính chất tình cờ mà ông HUỖNH-HỮU-ỦY đã ghi nhận từ tranh (đi ông đã tiến đến kết luận rằng, ấy chỉ là một trò chơi Doodle, nhưng ngay cả nhà danh Họa Klee cũng đã một thời bị phê phán như thế. Và chúng ta làm sao quên được giai đoạn 1937, thời mà Quốc-Xã đang kìm kẹp nước Đức, ở MUNICH tranh của Klee đã được mang ra triển lãm như là những hình tích đồi bại nhất của một nền nghệ-thuật đồi bại !

HOÀNG ĐĂNG NHUẬN

CAO HỮU HUẤN

khoảng còn lại

(xem tiếp số 4)

4

Sâm chìa cho tôi một tờ tuần báo ngoài bìa có giới thiệu một chuyện ngắn của... Đường Thiên Lý.

— Cậu đọc thử coi. Hôm nọ cậu say, biết cậu đểch nghe hiểu mình viết quái gì trong đó.

— Ủa, sao vậy? Biết mình không nghe, hoặc nghe không hiểu, sao cậu vẫn đọc, mà đọc một cách thích thú nữa chứ!

— Lúc ấy, mình đọc cho mình chứ phải cho cậu đâu?

— Bây giờ đọc chuyện đã in có phải quí xuống không?

Mặt Sâm buồn buồn. Hắn vuốt bộ râu mép dày và cứng.

Hắn nói:

— Thôi, dờn hoài ông nội!

Tôi nhất định đùa dai:

— Hôm trước, cậu bảo phải quí, phải thấp nhang lạy mấy lạy mới được đọc chuyện của cậu cơ mà?

— Dẹp đi cha!

Tôi đề tờ báo lên bàn cúi xuống tháo đôi giày trần. Lại đôi giày trần khiêu khích, với lối cột giày phức tạp này... Nhưng mùi giày hôi hôi mới thân yêu làm sao! Tôi mở tờ báo đến trang có bài của Sâm, đọc rất nhanh, cái lối đọc để làm vui lòng một người bạn hơn là để hiểu một chuyện ngắn có tính cách văn nghệ. Dầu sao, tôi cũng công nhận Sâm có những khía cạnh nhìn thật khá và một thứ ngôn ngữ không đến nỗi rẻ mạt.

Sâm húng hắng ho, khoanh tay ngồi yên nhìn tôi một lát với đôi mắt cá ươn, rồi gục đầu xuống. Tôi chỉ thấy tóc của Sâm — tóc ở trên đỉnh đầu. Con người nhìn thẳng từ trên đỉnh đầu xuống coi lạ lắm. Như đồng tóc vụn trong một góc của tiệm hớt tóc hay như con chó lông xù chánh gốc Nhật Bản của một Bà Đầm nào đó, hay như... Thôi, không nên đề sự vi von, tưởng tượng dẫn mình đi quá xa.

Từ sau đám lông quần ấy, có giọng nói khàn khàn, chậm rãi:

— Cậu đọc xong chưa? Đọc xong thì im đi, đừng nói gì cả. Ừ đúng. Tôi mâu thuẫn. Ban nãy, tôi có hỏi ý-kiến của cậu, nhưng bây giờ thì không. Thái độ phê phán thật khổ nạn. Không có thằng nào được quyền phê phán thằng nào cả — về tất cả mọi sự. Sở dĩ có luân lý vì có kẻ chấp nhận luân lý. Đừng ai chấp nhận luân lý cả thì sự thì sự vô-luân-lý trở thành ... luân lý. Những nhận xét thực tại ví dụ như « cái này có, cái kia không có » chưa chắc đã đúng hướng chỉ những nhận xét giá trị, ví dụ như « cái này đúng, cái kia không đúng »... Tôi nói chuyện làm càm, cậu đừng chú ý. Thỉnh thoảng, tôi nổi cơn, thích nói làm râm cho nó xả xì bốt. Như khi người ta mắc đáì thì phải đi đáì. Tôi biết một thiếu-nữ, vì ước-lệ xã-hội

đã phải nín thở quá lâu. Khi nàng bước ra khỏi buổi dạ-hội, bị vấp té sấp, chết ngay lập tức. Không phải chuyện tiểu lâm. Thật đấy. Bác-sĩ có thể cho cậu biết nhiều hơn về những thứ chuyện khôi hài bi đát đại loại như vậy. Trở lại cái chuyện ngắn cậu vừa đọc. Tôi yêu cầu cậu đừng phê bình bởi vì tôi chợt nhận thấy phê bình thật tội nghiệp cho cậu : cậu làm cách nào có một nhận xét giá trị về cái sự sung sướng khi tôi đi dài ? Cho nên... Thôi ! Và lại, khi thỏa mãn xong một nhu cầu thì nhu cầu ấy không còn nữa — dĩ nhiên cho đến khi nó dần dần nhen nhúm trở lại. Viết cũng vậy. Viết cái gì xong rồi cũng chán. Nỗi khổ của người viết cũng như nỗi khổ của người ... lên đồng. Người viết chỉ có một chữ, một ý mặc khải. Nhưng đặt bút xuống viết đề cổ điển tả ý nghĩ sáng ngời đó thì phải tôn trọng văn phạm, tôn trọng qui tắc bố cục câu chuyện, nói nôm na là phải viết cho thiên hạ hiểu được, viết cho có đầu có đuôi viết làng nhàng thì người đọc cho mình là không. Tôi có ví dụ người lên đồng. Tôi tin rằng thần thánh có thể « lên » thật, nhưng chỉ trong một giây trùng phùng âm dương nào đó. hiếm lắm. Nhưng người lên đồng vẫn phải thi hành đủ lễ nghi, vẫn phải làm những cử chỉ dư, ú ớ những lời giả tạo phù hợp với cốt cách lên đồng. Riết rồi chính người ngồi đồng cũng như những người đứng xem chung quanh thành thật không phân biệt đâu là kỹ thuật bá láp và đâu là cái tích-tắc thiêng-liêng, thánh thần hiển hiện nữa...

Sâm ngừng lại, ngược lên nhìn tôi bằng đôi mắt bối rối. Tôi có cảm giác là Sâm đang ngạc nhiên về những điều hán vừa nói. « Đây cũng là một trường hợp lên đồng » — tôi nghĩ thầm như vậy và tôi đề yên cho « thánh thần hiển hiện » tiếp :

— Thật sự tôi không biết phải làm cái gì. Nói mãi cũng chán. Viết mãi cũng chán. Tôi muốn hành động. Hành động

chắc là không chán. Nhưng hành động gì ? Đi lính ? Tôi cũng có đi lính rồi. Không giải quyết được gì hết. Chỉ thêm một số thắc mắc thật khó chịu cho cái đầu. Tất cả đều cũ rích, đều nói rồi, làm rồi. Vấn đề đặt ra là phải đam mê. Khi người ta đam mê người ta thấy vui. Khờ một nỗi là tôi bị liệt cái bộ phận đam mê. À, nhân tiện phải nói đến đàn bà. Tôi vẫn nghĩ rằng tôi thích gái hồi nhỏ. Tôi bèn quay tất cả sức sống của tôi về mê đàn bà. Nhưng, cậu biết sao không ? Cháu bỏ mẹ ! Ngấy đến phát điên lên. Con nào rồi cũng thế cả. Tôi đã từng nằm trên những thân xác đàn bà lỏng lẻo nhất. Rồi sao ? Rồi... đứng dậy, đi ra, đi vô. Không có gì lại! Tôi phải làm cái gì đây ? Thời gian thì hạn định. Năm nay tôi 39 tuổi rồi thì phải. Cứ thế tôi đi tới, đi mãi đến cái chấm hết. Tất cả đang đi đến cái chấm hết. Tất cả. Kề cả quả đất. Quả đất này đã có một lúc nào đó nhóm lên, thành hình, quay quay, nhất định thế nào cũng có ngày xẹp xuống, đứng im, tan biến mất...

Tôi biết hễ Sâm bắt đầu nói đến đàn bà và thời—gian—thời hạn—định là hẳn sắp nổi khùng, lải nhải mấy giờ đồng hồ liền, nghe mệt lắm. Tôi đổi hướng :

— Ở này, đã lâu mình có một chuyện muốn hỏi cậu, bây giờ hỏi nhé ?

Tôi cầm tờ báo, chỉ vào chuyện ngắn của Sâm :

— Tại sao cậu lấy bút hiệu là Đường Thiên Lý ?

Sâm nhìn thẳng vào mắt tôi :

— Tại sao ?

— Ừ, tại sao ?

Sâm cố nói cho rõ :

— Khoan ! Tôi muốn hỏi tại sao cậu hỏi tôi câu ấy ?

Tôi cười :

— Tại vì... « Đường Thiên Lý » nghe như tên bảng hiệu

một đoàn hát cải lương. Nghe nó dài lòng thòng...

Sâm nghiêm sắc mặt :

— Cải lương thì đã sao ? Dài lòng thòng thì đã sao ? Chỉ là một sự chỉ danh ước lệ. Tôi có thể rút bớt lại. Chẳng hạn : «Đường Thiệu». Hoặc rút nữa : «Đường». Và nếu cậu muốn : «Đ». Cũng thế thôi.

Tôi cười, tỉnh nghịch

— Và nếu tôi muốn rút bớt nữa ?

— Rút bớt nữa ?...

Sâm có một thoáng hốt hoảng. Hắn lăm băm «Rút bớt nữa... Rút bớt nữa...» Môi Sâm hơi run run. Hắn nhìn tôi như van xin ít ra cũng cho hắn giữ một ký hiệu đề tưởng mình còn sống. Con người ta là vậy đó. Đòi phải nhận tất cả, chối bỏ tất cả, nhưng vẫn không thoát nổi một ký hiệu nhỏ nhất nhất đề dán lên trước ngực ! Bây giờ thì Sâm đang nhắm mắt lại thật chặt. Một đường rãnh sâu cắt giữa đôi lông mày rậm của hắn. Coi bộ Sâm không được khỏe.

Tôi nhìn đồng hồ, đứng lên :

— Thôi, nói nhảm mãi. Đi ăn cơm, đói bụng quá rồi. Thằng Đức về chưa ?

«còn nữa»

CAO HỮU HUÂN.

TRẦN NHỰT TÂN

biện chứng vĩnh cửu trong thơ nguyên - sa

Có người thi sĩ hằng ngồi xe từng canh chỉ đếm đàn vông
nhạc đề ru ru tìm mình trên con đường thời gian trắc trở mà
hỏi có phải em về đêm nay : Nguyên-sa. Có người nghệ sĩ đếm
đêm nhìn mặt trăng soi gương và ngắm những người yêu nhau
tĩnh tự, như lắng nghe hồn đêm réo gọi ước-mơ sao-chưa-thấy
về : Nguyên-sa. Và người-nghệ-sĩ đó cần cù ngồi cấy. Đêm trong
khu vườn mơ hồng, trồng đêm trên hành lang hoang mộng đề
gọi tên mình : đêm-nguyên-sa. Đêm lên ngôi trên thung lũng
móng tay em hồng-nhật. Đêm hát điệp khúc (tĩnh như tiếng

* Thơ không viết ra để *được hiểu*, mà để *truyền cảm* và *được cảm* từ đó những giải thích mang lấy sắc thái hiểu chỉ còn là những bóng mây, một thứ sáng tạo hạng thứ, định nghĩa như phản ứng tự nhiên của một hồn cảm trước một tác phẩm nghệ thuật. Giảng một ý thơ, ngoài khuôn khổ giáo khoa, là bày tỏ cảm tính nghệ thuật của mình đối với ý thơ đó. Tôi nghĩ, trong khuôn khổ giáo khoa, sự kiện này cũng còn có lý do tồn tại : hiểu thơ tiên vàn là cảm thơ. Đây là một trường hợp phê bình thi ca theo chủ đề (critique thématique), như một phong trào hiện đại tại Pháp.

định thời gian ôm hơi thở mỏng trời chiều giữa lòng mùa-xuân
buồn-lắm-em ơi : Thơ Nguyên sa. Có phải Thơ Nguyên-sa là
bài ca Thời gian đó, xe tình Vĩnh cửu cho Ước mơ ? Hay Đêm-
mới-là-Thời gian ? Đêm-là-thời-gian...

Có phải em về đêm nay Trên con đường thời gian trắc
trở Đề lòng anh đèn khuya cửa ngõ ? Ngọn đèn dầu lại bắc
mắt long lanh ?

Có phải em về đêm nay Trên con đường chạy dài hoa cỏ
cho lòng anh trở lại với lòng anh Như lá vàng về với lá cây
xanh Trong những chiều gió đưa về cội. Có phải em về trên
chỉ tay gian khổ của người ngồi mơ em, trong huyết quản của
trái-tim-sinh-ra-là-tim-Em-rồi. Em về trên con đường tơ tưởng
mà trắc trở như một mái tóc đen cài nụ hoa sứ huy hoàng.
Em về theo địa bàn dĩ vãng đó. Có phải em về đêm nay ? Lúc
em về là đêm ? Con đường dẫn em về ngôi nhà kí ức của thi
sĩ, dệt bằng bóng đêm, sương tối, mây chiều, đo bằng đơn vị
tình tú, là con đường vũ trụ, con đường tình yêu của tình nhân
đưa tình nhân vào tình yêu (đêm là nguồn tượng mộng và say
yêu mà) ? Em về đêm nay, khi tình tú thấp sáng không gian, khi
thời gian giăng mộng kín trời ở dưới đó những người tình âu
yếm lên môi nhau, đan tay nhau làm vòng đai định mệnh để
tình nở trên mỗi phân vương hạnh phúc ; và, cũng để tình vỡ
trong mỗi phân khối đêm thâu : nó thay nhẹ nụ hôn nồng bằng
ly rượu tàn run trên môi, màu hồng bằng màu tím chết, mùa
xuân tóc xanh bằng mùa thu tóc ngắn : buồn ! « Người về đêm
nay hay đêm mai. Người sắp đi chưa hay đã đi rồi. Muôn vị
hành tinh run nhẹ nhẹ Hay ly rượu tàn run trên môi Người về
đêm nay hay đêm mai (1) Nhưng người về đâu người về đâu
Đề nước sông Seine bờ ngõ chạy quanh cầu Sao người không là
vì sao nhỏ Đề tôi nhìn tôi trong đêm thâu Người về lòng tôi

(1) NGUYỄN SA, thơ Trí dũng xuất bản, lần thứ ba (cũng
như mọi câu thơ trích dẫn khác trong bài)

buồn hay lòng tôi vui ? Tôi muốn hỏi thăm người rất nhẹ : Tôi đưa người hay tôi đưa tôi ? Tất cả là Đêm và Đêm, người ơi !

Đêm ngoại tình, vừa âu yếm vừa ruồng bỏ, đặt người yêu lên ngôi vàng, liêu trai, rồi truất phế đi nàng không còn cả là một vì sao nhỏ, dù chỉ là một vì sao nhỏ. một dấu hiệu của đêm, một vì tinh tú xa xăm phản ánh của lòng, cắt xén trong không đêm. Đêm đưa Nguyên sa vào thế giới cảm thức (1) của yêu đương. Và nếu Tình yêu là bản thể cuộc đời thì nằm là phạm trù cơ cấu — cơ cấu hữu thể tận liên hệ hướng động và hiện hoạt theo khả thể tính của tiềm thức và vô thức bất định (2) trong khi mơ ước yêu đương (3) là sinh hoạt chính của đam mê mà trí tưởng (4) dự phóng thành ý thức. Ý thức trong tác phẩm nghệ thuật còn lại chỉ là dấu tích tưởng tượng sáng tạo của Đêm — nguồn mĩ cảm. Vậy, nghệ thuật chẳng phải là bản đồ hành hương của Đêm sao ? Sáng tạo thi ca có phải đã không thức dậy từ đó đêm-trăng-sao luôn luôn bao dung như điệu ca lắng trầm mà Nguyên-sa đã dệt nên Thơ mình : Cánh tay anh, anh đã dẫn nằm im Đôi mắt anh đã trở thành tinh tú Đứng thật xa để canh chừng giấc ngủ Đứng thật xa như ngọn hải đăng Anh canh chừng con thuyền lạ đi ngang Sẽ chở em về quê hương thần thoại (Kỳ diệu).

Làm sao anh có thể là tinh tú, hải đăng canh chừng thuyền lạ để chở em về quê hương thần thoại ? Không. Anh chỉ là anh, em mới là những tinh tú, hải đăng tan loãng trong đời sống nuôi anh trên một khung cử ước mơ để anh dệt mãi bài thơ sâu, quê hương thần thoại — lòng anh có thuyền Đêm muốn chở em vào. Thật, anh cũng chẳng thể canh chừng em như

(1) Theo A.BURLOUD (Sentiment, in *Psychologie*, Hachette).

(2) A. BURLOUD, Op. cit.

(3) PLATON (hiểu theo nghĩa 'l' amour est fils de Paureté (in *Le Banquet*)

(4) l'imaginaire l'imaginé l'imagination. cf. SARTRE, L'imaginaire.

một ngọn hải đăng mãi mãi canh chừng tàu biển. Nào anh có làm kiếp mãi công chờ : Anh chỉ muốn đưa em về quê hương thần thoại.

Đêm không phải là bóng tối mà ánh-sáng-trong-đêm là trăng chảy lạnh từng chân tóc khi gió se trùng muôn không gian, là Em chói sáng trong anh cô độc cả cuộc đời ảo mộng nhón bưng lên, là tinh tú canh chừng em trong giấc ngủ, là hải đăng đón thuyền lạ đề đưa em về quê hương thần thoại là lòng anh bỗng sáng láng tên em như bình minh, là thuyền sao chạy lạc trên vòng môi trắng trong trong nhịp thở. « *Hỡi mặt trời hãy cảm ơn đôi mắt trong đêm khuya vẫn giữ hộ bình minh Những cánh rừng quên mất mặt xuân Những chân nai đi tìm tay cỏ biếc Những sóng mắt vỡ trên thung lũng biển Những đảo buồn chìm trong im lặng xanh Những thuyền sao chạy lạc trong đêm Hãy cảm ơn nụ cười và đôi mắt Vòng môi nhỏ nuôi trắng trong nhịp thở* ». Anh muốn cảm ơn Đêm đã-là-kỳ-diệu, và em, và tình yêu đầu.

Tưởng tượng thi ca là ánh sáng mạc khải của Đêm, người thi sĩ giao cho đêm tất cả hồn mình từ mơ ước làm một *Jardinier de l'amour* (1). Đêm giúp chàng tìm thấy lại thiên đường tình yêu: Thấy lại trong đêm nguyên cả một thế giới Kỳ diệu mà chàng phải quý chân giữa cuộc đời dang hương ca tụng, và đang quang trọng thề. Đó là cặp mắt to đen, lộc đêm khuya, Tim theo tay đưa dẫn nhựa về hoa, Tóc thời giá vào giữa hồn lộng nhạc. Chàng bèn cúi đầu cảm tạ, cảm tạ em, cảm tạ cuộc đời, cảm tạ loài chim kỳ lạ buổi ban mai đã đưa chàng lên rừng tinh tú tầng thơ mà chàng đã bỏ quên trong giấc ngủ, trên thiên đàng tuổi thơ, từ một thuở có người yêu ngồi vào bàn tay mỏng để chắn gió hồng hoang, từ một thời mà lòng người còn bỏ ngỏ cho những giọt sữa thiên thần, và những lần âu yếm hương xưa... Hóa ra tình

(1) Tên một thi phẩm của Tagore.

yêu Nguyên-sa không trở hoa theo đường ánh sáng, trái lại, chỉ bèn nhụy trong Đêm : Đêm (bầu trời đánh phấn tím lên mặt soi xuống đại dương) là huy-hoàng-của-Đêm bình-minh-trong-Đêm— ánh lửa đam mê của cảm xúc yêu đương (2) của ước mơ tìm thấy, của tình yêu phức sinh giữa lòng vĩnh-cửu (3) Anh nghe thơ thức dậy tuổi mười lăm Anh nghe em bước vào thơ sáng láng. Vâng, Tình tôi thức dậy khi Đêm lượn sóng trên biển lớn nhả nhạc dâng lên, làm muôn tình tú trong đêm bỗng rung động khi em cười rất nhẹ, khi em thổi sinh khí nhiệm mầu vào Thiên nhiên, Yên lặng, khi Cây cỏ bình yên khuya tĩnh mịch Bỗng đâu lên khúc Lạc-âm-Thiên Nhi hồ đề bốc niềm cô tịch Không khóc nhưng mà buồn hiu hiu. (Xuân Diệu), khi đôi mắt anh chỉ tuôn trào ra ánh sáng : Đêm là ánh sáng tân hôn, Đêm là Thời-gian (4), thời gian là đông bão đốt cháy những nụ cười hôn mê đề lẫn âm thanh anh về ngủ giấc yên vui. Ôi, đêm là tâm hồn có giọng hát vĩnh cửu ước mơ, có tiếng kinh nguyện của bầu nhân ngư vọng lại « và đêm ơi xin cứ dài vô tận, có lời thơ êm ả ru người yêu lạc vào mộng寐 ngậm ngùi... Đêm có khuya em hãy ngủ cho ngoan. Hãy biến cuộc đời thành những tối tân hôn. Nếu em sợ thời gian dài dài vô tận...

Anh sẽ vuốt tóc em cho đêm khuya tròn giấc Anh nâng tay em cho ngọc sát vào môi « Ngủ đi em, Ngủ đi em Mộng bình thường Ru em sẵn tiếng thùy dương mấy bờ Tay anh em hãy tựa đầu cho anh nghe nặng trái sầu rụng rơi » (Huy Cận) Ngủ đi em, Đêm đưa em vào thời gian, thời gian đưa em vào bản-thể tình. Tình là cơ cấu lứa đôi, ôi, thời gian là nền tảng của chúng mình !

(2) émotion amoureuse, hiểu theo PLATON (*Phèdre*)

(3) F. ALQUIÉ, *Le désir d'éternité*, P.U.F., Paris, 1966

(4) KANT : thời gian là hình thái của nội tâm mà cũng là phạm trù *a priori* của cảm quan.

Thời gian là nền tảng cuộc đời chúng ta, của những lần thức tỉnh siêu hình (1) — khoảnh khắc của Thời gian bộc phát thành hư vô như một ý thức hiện hữu — những lần thức tỉnh thì ca vì hư vô là con đường trở về tâm tình nguyên thủy trong khoảnh khắc của ý thức li-dị thực tại, nội giới và thời gian, và tâm tình nguyên thủy chính là nguồn suối mộng thơ bày tỏ nền nghệ thuật, nhất là thi ca. Những lần thức tỉnh ấy mang hư vô về ám ảnh, cái chết về gọi tên : Nguyên-sa-hiện-hữu-như-một-hữu-thê-đã-chết-vì-sẽ-phải-chết, trong khi bản năng sinh tồn vẫn mời gọi chàng lãng lơ : hiện hữu chính là khả-tuê-tính của ý thức nổi dậy từ một biên cương hiện-hữu — hư vô : cô đơn ! Ý hướng vĩnh viễn hóa cái đẹp — làm nghệ thuật — biểu lộ sự ý thức kia : muốn còn có mặt sau khi đã hư vô, Nguyên-sa bèn dặn lại với trăng hoa, chim, bướm với Tình yêu một lời yêu đương buồn bã, với tình sầu một lời sầu cô đơn, không phải không ngào nghẹn trong lòng :

« Có một đêm tỉnh giấc
 Tôi thấy cần viết nên một tờ di chúc
 Của một người sống giữa cuộc đời
 Mà chỉ là một gã giang hồ cắm trại « ... »
 Đề những đêm rất khuya
 (rất khuya)
 Tôi nhìn mặt trăng soi gương
 Và ngắm những người yêu nhau tình tự »

(Di chúc)

Và, như thế, Nguyên-sa đã hiện hữu theo hàm số Đêm, Đêm-bản thể, nêu hướng tìm những-gì-không-là-đêm. Ánh sáng? Bởi lòng chàng đang thiếu ? Ánh sáng Ngân-hà tự trời khuya, một đôi mắt, đôi mắt đúc từ rừng ngọc bích hay linh hồn trăm phiến đá chân tu (đôi mắt to-đen-quê-hương của bài-thơ-cô

(1) GUSDORF, Traité de Métaphysique, Payot, Paris.

nhất-của-loài-người) đủ nuôi suốt một đời người buồn-Em :
Người về đâu giữa đàn khuya dìm đặt Hơi thở thiên thần trong
tóc ẩm hương xưa (Đẹp).

« Có phải tên người là âm thanh vô vọng
Nên mắt buồn le lối thoáng bơ vơ
Hay một đêm nao nước lụt Ngân hà
Thượng đế đưa sao mang gửi về khoé mắt »

Nước-mắt-nguyên-sa là loài ngân hà khóc cho tình yêu gây
cánh hay bảy sao Ngân theo Đêm lần trốn vào cõi vô thức, một
hôm nào, đồng ca bài Dạ-khúc sầu, dư vang vào tiềm thức, rồi,
một hôm nào, cùng thi sĩ thức tỉnh đi-vào-đời, lãng du huyền
hoặc vào nghệ thuật? Bởi, chẳng có thể có những mắt buồn
le lối thoáng bơ vơ hay một đêm nao nước lụt Ngân hà mà chỉ
có Đêm-nguyên-sa tượng hình trong dư vang nghệ thuật với
những nguyên hình (1) sáng tạo. Và, nghệ thuật đã sáng tạo
thượng đế một thượng đế đưa sao mang gửi về khoé mắt, một
thượng đế tạo dựng lên từ những tâm tình yêu đương từ những
khả năng sáng tạo. Nếu thượng đế (2) là kẻ sáng tạo thì thi
sĩ (3) là thượng đế sáng tạo nước-mắt thi ca, sáng tạo cả thượng
đế; thi sĩ là thượng đế. Vũ trụ nguyên thủy là một chaos theo
Hésiode, và đã thành hình từ u-tối. Do đó, có phải mọi nghệ
sĩ đều mang nặng trong lòng một vùng u-tối, — Đêm — làm
nguồn sáng tạo?

Vậy bản thể của thơ chính là Đêm, hay Đêm là chiếc

(1) V.GOLDSCHMITH, *Les dialogues de Platon*, P.U.F., Paris, 1947

(2) Thượng Đế (viết hoa, hiểu theo nghĩa phổ quát chứ không
hiểu theo nghĩa tôn sùng).

(3) hiểu theo nghĩa phổ, quát (mọi thi sĩ), danh từ phổ quát
hiểu theo luận lí học hình thức :

- universel : phổ quát
- particulier : đặc xưng
- singulier : đơn xưng

nỗi tình ru ngủ tưởng tượng sáng tạo, và không có tình yêu thì mộng cũng chẳng về trong Đêm.

« L'amour n'a jamais fini de s'exprimer et s'il s'exprime d'autant mieux qu'il est plus poétiquement rêvé. Les rêveries des deux âmes solitaires préparent la douceur d'aimer... Mais il n'en reste pas moins que les grandes passions se préparent en de grandes rêveries » (5) Đêm tình đã từng còn làm nên một Homêrê, là màu trắng lụa bạch trong các *dessins préhistoriques*, tượng trưng theo lời ca người hát *zigane* và Nguyễn sa đã đầu thai làm một *Conférencier* (6) theo tiếng vọng sa mạc, thì một nguyện ước hiện hữu chẳng qua cũng chỉ là mặc cảm u mặc (6) của nỗi buồn Đêm, từ đó người thi sĩ mãi vùng dậy để thoát khỏi cõi buồn mà gọi lên tên mình, gọi người mơ về trong đêm khuya. Bóng nhỏ xa trên lá vàng cỏ đạo Bướm chân chim theo mỗi phím đàn khuya Người về đâu giữa đàn khuya diu dặt Người về đâu mà đèn đài hoang phế Mang dáng người trên mỗi năm bịa phải Trăm vạn đường mây xê dịch chân trời Theo tiếng nhật khoan của từng nhịp bước. (Đẹp) Đêm là quê hương của tưởng tượng sáng tạo, cánh tay thời gian bỗng bế Nguyễn sa đang dõi nhìn về Tình yêu ngay trên triền đồi lo âu cho phận số trước vĩnh cửu. Tay trần gian tôi đếm ngón so le Đã có phúc âu lo, đường về dương thế. Âu lo, cơ cấu hiện sinh của tâm thức, bừng dậy từ Đêm, từ thiên thai của ánh sáng, của vông nhạc tơ lòng mà trí tưởng mang trên vai làm hành trang để du nhập vào thần thoại của Tình yêu. Khi đám mây cao dừng trên nếp trán Anh chợt nghe vỗ cánh chim bay Trái thơm ngon nặng trĩu trên môi Gòng suối lạ chảy qua hơi thở Bốn mùa xuân về đứng trên cơ thể Ở giữa mầm lộc biếc và lá non Anh đứng nghe âu vòm gọi tên em Khi em đến nằm trên đồi cỏ Có bờ ngõ là mặt trời bờ ngõ Có xôn

(5) G. BACHELARD. *La Poétique de la rêverie* P.U.F., Paris, 1965, trang 7

(6) Le Conférencier (Tchékov)

xao là núi xôn xao Cánh tay anh, anh đã dấn nằm im Đồi mắt
anh đã trở thành tinh tú. Đứng thật xa để canh chừng giấc
ngủ Đứng thật cao như ngọn hải đăng Anh canh chừng con
thuyền lạ đi ngang Sẽ chở em về quê hương thần thoại.

« Em chờ hỏi : sóng đi trên biển lớn
Cớ làm sao thành nhã nhạc dâng lên
Cớ làm sao muôn tinh tú từ trong đêm
Bồng rung' động khi em cười rất nhẹ»

(Kỳ diệu)

Ô, Kỳ diệu của tình ! kỳ diệu của Đêm ! Đêm đầu thai
thành muôn vạn hình thề kì diệu, muôn hình, muôn hạnh phúc
trên răng người yêu có men sóng trong xanh màu trắng vời
vời, nuôi nhã nhạc dâng sóng trong đêm để xưng tụng người
yêu như một *bán-hữu-thể* (1) mà thi sĩ (và cả chúng ta) đã đánh
mất trên Thiên-đường xanh (2) và mãi mãi mơ tìm trên bán
đảo trần gian này, buồn bã, buồn bã...

Có phải sống là ý thức về Thời gian trên con đường vào
lòng Tạo vật, hay con đường hướng vào nội giới ta ? Có phải
Đêm cũng đã từng làm chiếc lưới thần thoại bủa vây tình yêu
để hư-vô-hoa con đường biện chứng ấy bởi Thời gian là một
biên cương mỏng lữ thừa ước mơ, vô định mà mộng mị đó,
hờ hững mà nên thơ đó. Thời gian nào phải một chuỗi dài
khoảng khắc nối tiếp, thứ tự, đã qua, đang là, và sẽ đến (3)
gồm bằng những xuân hạ thu đông, mặt trời tkăng sao (một
thời gian vật lí nghèo nàn, nghịch phản hiện sinh) mà là
Đêm — Khả thể tính của hiện sinh, nỗi lòng, hoài niệm, mơ
tưởng, ý thức, tư duy...—, cho nên *thời gian nghệ thuật* chính

(1) le demi-être (PLATON)

(2) BAUDELAIRE (le vert Paradis)

(3) quan niệm về thời gian của thiên chúa giáo : thời gian chạy
theo một đường dài vô hạn.

là khuôn mặt hiện hiện của Đêm trong ngôn ngữ (4) Bởi tận chiều sâu thâm của mọi trạng huống tâm hồn đều ẩn tàng rạo rạt một *hữu-thề-âm-vang* — *Logos* — định nghĩa như cơ cấu cho hoạt tồn hữu thề. Khuôn mặt Đêm kia mới là điều đáng kể trong sự sống. Nó luôn luôn hình tượng theo khả năng hiện-hoạt của tâm-linh-hệ: bất định như những kích thước âm-u những vùng đất hoang-mê, những hoàng hôn giăng hồ trên đỉnh trời-non, nó sẽ-là nhưng chưa-là vì đã-là-là-hết (5)

Vậy, *Đêm là bản thề hiện hữu*, từ đó tưởng tượng nghệ thuật đi vào lịch sử, tưởng tượng nguyên sa đi vào *Thơ* như một điệp khúc Thời gian. Yếu tính nghệ thuật chính là sự vang dấy ngại ngẩn của *Logos* kia trên lối về mộng tưởng. Sáng tạo, theo đó, là đưa *bản ngã* vào tác phẩm như một tác phẩm mà Đêm là hệ số liêu trai. *Thơ Nguyên sa* có phải là điệu múa liêu trai đó? *Đêm nguyên sa* liêu trai trong cổ họng người thi sĩ ngại ngẩn khi cần buồn vào đáy mắt, khi đêm về đắm say mở rộng chân trời và nguồn sống vô biên « Phải, tôi sẽ ôm mái tóc dài đen ướt đầm bằng bàn tay của người chết đuôi niu lấy mảng thuyền lướt đi trong bóng tối đêm khuya... Tôi lại đàn cho lòng tôi hát dịu lời ca. Rồi những đêm khuya nhớ em tôi đàn to, hát to gọi cuồng phong về điều khiển trăm cây làm vũ điệu » (*Đêm mưa*)

Đêm nguyên sa và lời hát *nguyên sa* hòa tấu trong *đêm mưa* nảo nuốt như một *đam mê* nảo nuốt, một *nảo* nuốt *đam mê*, một lời *nguyên thân* phận trước hư vô! Nếu sáng tạo nghệ thuật là con đường ngưng kết của hữu thề cơ cấu, trong khi tác phẩm nhằm thông diễn cái gì sẽ là của nhà nghệ sĩ, thì tác phẩm lại là cái-gì-đã-là-đang-có-đó cắt đứt hiện sinh ra khỏi Thời gian, cân bằng « *ình cứu ước mơ* cho khoảng khắc u buồn, tương lai huy hoàng cho hiện tại ứ đọng: hữu thề cơ cấu,

(4) ngôn ngữ của nghệ thuật, chứ không riêng gì thi ca.

(5) J.-P. SARTRE: « L'homme est le qu'il veut » (*Huis clos*).

thật sự, bị xé rách giữa hiện hữu và hư vô : cô đơn ! Vậy Đêm nguyên sa là suối nguồn cô đơn, trở mình vào ngôn ngữ văn xin, van xin một lần hiện hữu, cầu khẩn, cầu khẩn một lần yêu đương, ước mơ, ước mơ rất nhiều : chàng bé *muốn*. muốn góp mặt với cuộc đời bằng hệ số thương yêu, muốn tát cạn đam mê cho hiện hữu, *muốn* nhập cuộc để không còn là kẻ bơ vơ xây nhà bên bờ sông đất lở, *muốn* quên chính mình đang là gã-cla-đơ-cô-đơn bên dòng đời, muốn hư vô hoá chính hồn mình để không còn vết buồn nào hằn trên bãi cát, sau khi nhìn mình bơ vơ, sau khi soi mặt vào tấm gương dòng sông sao thấy tương tự mình tuôn chảy : *Logos* của người thi sĩ dấy lên từ Đêm bơ vơ như khúc kinh nguyện của các bộ lạc đã man bỏ lại trên bãi cát, hay nhạc *tzigane* (1) viết trên da con thú đang mở to vực mắt nhìn vào Lòng Tạo vật mệnh mông. *Logos*, tiếng sâu thẳm nhân, phải chăng chính là tiếng lòng Tạo vật chuốt thành tên nhọn tầm nước mắt sâu bằn vào hồn trười thi sĩ sâu để cho tung tóe bột cô đơn mà cô đơn vẫn mọng da trong từng huyết quản, trong mỗi tia nhìn mỗi hơi thở cầu nguyện (?) : Hãy đưa tôi ra bờ sông, hãy đưa tôi ra bờ sông, *Người ơi, Đời ơi, Tôi ơi...*

« Hãy đưa tôi ra bờ sông. Để tôi nhìn cho rõ Tôi nhìn dòng nước chảy Tôi nhìn tôi bơ vơ, Nhìn bờ sông tìm bờ sông bên kia Khi lòng sông gặp biển. Hãy đưa tôi ra bờ sông để tôi nhìn tôi hò hẹn Rồi tôi rủ tôi quên Quên thời gian trôi bằng bước chân giòng sông không để lại gì trên bãi cát Tôi rủ tôi quên cả giòng sông trôi Bằng bước chân phù sa Không để lại gì. Trừ một người bơ vơ Đã xây nhà bên bờ sông đất lở... »

Chỉ trừ một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất lở là chàng không thể quên được, mặc dầu chàng có thể quên

(1) nhạc hát của các đoàn người bohémiens mà đặc điểm là rất trung thành với tâm tình người, theo những nhịp buồn vui của hồn du lãng (thay vì giả tạo và gượng như nhạc khác, kể cả nhạc của Bach, Mozart, Haydn, Beethoven...)

được tất cả (dòng sông) dòng đời (cả chính cuộc đời chàng)
 (2) Quên chính cuộc đời chàng bao hàm chàng đã làm người
 thiên cồ. Sông có thể xóa phai hết dấu chân trên bờ sông nhưng
 cái chết không thể chôn vùi theo cả một Nguyên-sa, đã có mặt
 như một cớ còn đó: cô đơn cùng chỉ thật sự bộc phát
 từ sự thiên cồ: hư vô đánh dấu cho hiện hữu, Nguyên-sa ước
 mơ hiện hữu hoá ra lại bằng mình vào hư vô: cô đơn! Trừ
 một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất lở... Ưng với
 ngũ hạnh, Đêm chính là *hành thổ*, khởi điểm của thời gian (3),
 cùng điểm của thời gian, mà triết lý của trùng định nghĩa
 như đất sống. « c'est la poésie qui en premier lieu amène l'ha-
 bitation de l'homme à son être, La poésie est le « faire habi-
 ter » originel » (4).

Đất đã lở: còn đâu nơi xây nhà, còn nơi nào đề tình nở
 hoa, em ơi! Trừ một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất
 lở một người chưa có đất sống. Tại sao? (Thời, đừng hỏi tại
 sao vì làm sao trả lời được cho một tại sao lũy thừa tại sao!)
 Tại sao? Trừ một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất
 lở: Tình yêu tuyệt đối làm sao có được trên đời: mọi tình
 yêu chưa nở đã vội tàn mà, chưa vàng đã vội úa, chưa gặp đã
 li-tan, chưa dục-dục đã ngoại tình, chưa ngoại tình đã phản
 bội, chưa phản bội đã cô đơn! Làm sao có được tình yêu đề
 gọi lên một lần cho mỗi thời buồn những đêm khuya hiu hắt,
 cho mắt thời vang những nắng muộn đêm thâu, cho hơi thở
 trở nên điệu hát ám ru cơn mộng lành? Con người rơi vào

(2) Nếu gọi « quê hương ca dòng đời » là Q, và « quên dòng
 sông », P « quên cả cuộc đời » R, thì Ta có lập luận sau (Q-P).
 (Q-R) Q (P.R),

(3) Theo quan niệm của Phật giáo; Thời gian đi theo đường
 tròn ốc (những kiếp đến vận định là giải thoát; tiểu ngã hoà đồng
 vào đại ngã, tức là Phật tính).

(4) M. HEIDEGGER, Enais et Conférences, tr. A, PRÉAU, Gal-
 limurd, nrf, Paris 1938, 242

định mệnh như ánh sáng với mặt trăng, tia nắng với mặt trời ; và tự do chỉ còn có thể làm một lớp son nhạt trên môi pho tượng cổ của lịch sử đánh rơi trong không gian từ bao nhiêu năm. Chúng ta có thể có tự do để ví mắt em như một vì sao chưa có ở trên đời, một vì sao ngủ muộn hơn sao hôm dậy sớm hơn sao mai, để ví đôi cánh tay trắng của em như (một thi sĩ đã ví) đôi cánh chim bồ câu ; nhưng tự do chỉ có cho tưởng tượng. Người nghệ sĩ có thể tưởng tượng được cái gì không tưởng tượng được nhưng, tuyệt đối, không tưởng tượng được một tình yêu tuyệt đối, một tình yêu không diễn tả được bằng văn tự mặc dù ngôn ngữ thi ca là cây đèn thần của chàng Aladdin, vì những gì không tưởng tượng được — vẫn còn có thể có trong tưởng tượng nhưng tình-yêu-tuyệt đối-thi-tuyệt đối không có thể có bao giờ. Nó là ước mơ của thi sĩ, phi ngã (1) của Đêm, phi ngã của một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất lạ nơi mình trong chữ viết cô đơn, hôm nay, giờ này, ở đây, ở đây :

« Cho tôi tìm một chữ mới

Không có trong hai mươi năm chữ cái

Đề bắt đầu tên em :

..... » (Tự Do)

Một chữ mới... đề bắt đầu tên em : đề tên em bắt đầu bằng khoảng không ghen ngạo, đề tôi bắt đầu gọi em vĩnh viễn để em vĩnh viễn nằm trong ước-mơ. Bao nhiêu tự do tôi đều có, duy tự do viết-tên-em tôi không được có, tự do

(1) hiểu theo FICHTE : phi ngã là dự phóng của ngã (cá nhân) trong một biện chứng duy tâm. Ngã đó cũng nguồn suối của lãng mạn thi ca (Cf. nguồn gốc của lãng mạn chủ nghĩa trong văn chương Pháp). Phi ngã thật sự cũng chỉ là ngã, hay là sự chiếu soi của ngã trong tương quan *ngã-phi-ngã*. Quan niệm duy tâm tuyệt đối này cũng còn bắt gặp nơi SCHOPENHAUER, NOVALIS. SCHILLER.

gọi-tên-em tôi không có được. Không viết được tên em là không viết được tên tôi, Đêm-Nguyên-sa bởi em là phi ngã của Đêm-tối chiếu dọi trong dòng thời gian. «Le langage est le pensée» Không viết được tên em là Không nói được tôi-đang-mơ em đang nghĩ về tôi như một người đang mơ Em: chẳng ai thấy tôi bơ vơ trừ một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất lở...! Trừ một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất lở...! Trừ tôi thấy tôi; ôi! ai hãy đưa tôi ra bờ sông để tôi nhìn cho rõ. Để tôi nhìn cho rõ. Tôi nhìn tôi bơ vơ; chẳng ai thấy tôi bơ vơ! Trừ một người bơ vơ đã xây nhà bên bờ sông đất lở...

Nhưng làm sao sống được mà không có em! Càng bơ vơ tôi càng gọi em, càng không bắt đầu được tên em tôi càng bắt đầu, bởi như thế là tôi đã sống với em (một đêm mê não "rớt rồi!") cho nên anh mộng du vào cõi nào có anh làm vua đưa quyền uy để gọi em về làm hoàng hậu. Tôi bảo em phải về ngay một buổi sáng tinh dậy, không thấy em (một buổi sáng của đêm) tôi chạy ra cửa sổ gọi tên em rất to. Nhưng tiếng kêu thất thanh vang trên hè phố. Buồn không em (một buổi sáng tinh dậy tôi không thấy em?). Tôi không thấy em (tôi không thấy tôi?), tôi không thấy em! Tôi bảo rằng: em phải về ngay. Nếu em là gió tôi sẽ làm trăng. Em là trăng tôi sẽ là mây. Nếu em là mây, tôi sẽ làm gió thổi. Em thấy không, có bao giờ tôi biết mỗi một trong suốt cuộc hành trình tìm em đâu! Có bao giờ tôi thôi nhớ em, dù chỉ một giây, dù chỉ một lần, bởi làm sao tôi sống được mà không có em. em ơi! Em phải về ngay. Còn nếu em là chân trời xa tôi sẽ làm cánh chim bằng rong ruổi. Em là mặt trời thì ở trên đường xích đạo tôi sẽ muốn đời làm một kiếp hướng dương. Nếu (nếu...) thì tôi bảo rằng: em phải về ngay, Em phải về ngay đi.

Tôi cũng không còn phải âm mưu làm một cuộc cách mạng dài vô hạn để nhuộm màu cờ vũ trụ bằng màu tóc em, còn bao nhiêu đại lộ công trường tôi không phải hạ hết biển

đề tên phở mà viết lên : hỏi người yêu, tôi chờ đợi. Buồn không, em ?

Em phải về ngay đi. Một buổi sáng tỉnh dậy tôi không thấy em, khi đó, mắt em mở to trong đêm : lúc ấy anh chợt hiện hữu (từ khuynh hướng (1) yêu-em) : anh nghe giọng em về, bàn tay em huy hoàng như một thứ ánh sáng kỳ diệu, thở vào mọi ann những luồng đam mê mới (2). Anh tỉnh dậy, vì không thấy em : không thấy em ! Thời gian không còn là khoảng khắc mà là Đêm, là lúc mà Đêm là tất cả. Giọng em khua vang trong cổ họng anh nghẹn ngào gót chân em gõ nhịp trong mắt ann (chắc đề soi hồng móng chân em đó) : Đêm mở cửa phòng, thanh những lời mời gọi hữu thể (3), gọi tình yêu đó, em. Một buổi mai tỉnh dậy không thấy em tôi chạy ra cửa sổ gọi tên em rất to. Những tiếng kêu thất thanh vang trên hè phố. Không thấy em. Tôi hét hoảng (4), Chạy ra cửa sổ gọi tên em rất to (Toute idée tend à devenir l'acte, tout acte doit être dirigé par le pensée). Những tiếng kêu thất thanh vang trên hè phố. Tôi bao rằng : em phải về ngay đi, em. Tôi chạy ra cửa sổ gọi tên em rất to. Nhưng cửa sổ cũng chính là Đêm : tôi đứng trên gọi chính tôi, mà gọi tên em rất to, gọi một tha thể, một bản hữu thể của tôi đã mất, đã bị hư vô hóa cho nên bây giờ tôi mới bơ vơ. Gọi tên em rất to cho vừa kích thước hư vô trước mặt, trên trời dưới đất, chung quanh cho vừa lòng cô đơn, cho hả dạ thương nhớ. Gọi rất to để cân bằng hoảng hốt... Và, gọi rất to để thấy mình gọi rất to : có còn cô đơn nào lớn hơn

(1) hiểu theo nguyên nhân tính tâm lý (ABURLOVD, in Psychologie)

(2) Kỳ thật chẳng mới thật mà chỉ là một thứ cũ phục sinh (cf. Mơ về mỹ thể, in vấn đề, số 8 của cùng một tác giả)

(3) appel ontologique

(4) khuôn mặt hiện sinh, theo KIERKEGAARD, cũng như cơn giận, nỗi buồn...

không, em ? Tôi cũng không phải hỏi rừng, đề rừng bảo hỏi cây. Cây khuyên hỏi lá Lá bảo hỏi chim muông. Tôi nhìn quanh tôi những cánh quạ đen cười riếu cọt « Tôi không phải ước ao lên sơn lâm làm một loài thảo khấu cướp khách vãng lai những bức thư tình đem lên núi cao đọc to cho run để nghe đề chia nỗi niềm cô độc ». Vẫn không thấy em ! Rồi anh phải bỏ trốn — như sáng hôm nay — giữa trùng dương đề làm một gã thủy thủ già lái tàu theo kim chỉ nam mà chỉ thấy toàn rượu ngọt. Tôi bảo rằng em phải về ngay. Đã là vắng bóng thiên thu thì làm sao em có thể về ngay đề anh không khỏi lên sơn lâm làm loài thảo khấu cướp khách vãng lai những bức thư tình đọc to cho run để nghe đề chia nỗi niềm cô độc ? Cũng vì tình dậy mà không thấy em. Không thấy em nên không làm sao được đọc thư tình, « hiệp định hưu chiến » của hai mối. của Nguyên sa và người yêu sao chưa thấy về, của thi sĩ và hư vô : Bèn làm loài thảo khấu lên sơn lâm cướp khách vãng lai những bức thư tình đọc to cho run để nghe đề chia nỗi niềm cô độc : muốn hiện hữu với tình yêu, nhưng Nguyên sa cũng chỉ có thể hiện hữu bơ vơ Tôi cũng không phải bỏ trốn — như sáng hôm nay — ra giữa trùng dương làm một gã thủy thủ già lái tàu theo kim chỉ nam mà chỉ thấy toàn rượu ngọt. Tôi phải bỏ trốn, bỏ trốn khỏi lục địa u buồn đề ra giữa trùng dương mà lái tàu theo kim chỉ nam theo hướng đi của gã thủy thủ là đi tìm em, như sáng hôm nay, lúc khởi hành mới của ước mơ, lúc ước mơ chưa về, như sáng hôm nay, lúc mơ ước tìm thấy ước mơ (1) giữa lòng ước mơ, lúc Nguyên sa bắt gặp Nguyên sa giữa lòng Đêm là biện chứng của bản ngã đuổi bắt ước mơ, ước mơ tìm lại bản ngã... (2) Và, cứ như thế, tôi lại thấy mình không bao giờ thấy em trên la bàn vạn lý trùng dương (2). Tôi bèn tìm say trong rượu ngọt mà rượu ngọt chính là trùng dương đang vây quanh tôi, rượu ngọt hay độc được trùng dương thì

(1) NIETZSCHE vĩnh cửu (cf. Ainsi parlait Zarathustra)

(2) biện chứng vĩnh cửu ước mơ →

tôi vẫn muốn say đề có thể quên tên em, quên Em, quên chính mình đang say. Ôi, quên lại là khởi điểm của nhớ em ơi: vĩnh viễn em trở về trong ước mơ rồi (2) Tôi nhìn quanh tôi những căn quạ đen cưỡi riều cợt. Em đến ngay đi. Cuộc hành trình sẽ khởi vào đêm khuya. Tôi không nhìn thấy má hồng non vì con mắt mê với tất cả em tràn đầy trong đáy mắt. Em đến ngay đi. Tôi cũng đi rất vội vàng. Hạnh lý chỉ mang theo một vòng tay đề ôm em, đôi mắt say sưa đề thì thầm nói chuyện và đôi môi đề kết hoa đam cưỡi trên vầng trán dịu hiền. Em đến ngay đi. Đề tất cả gò má em áp trên bàn tay tôi xóa hết những đường chỉ tay gian khổ. Em đến ngay đi Em đến ngay cho cuộc hành trình được mở.

Khi xưa sở mùa xuân ở ngoài tầm cánh chim bay. Khi những đám mây hy vọng ở ngoài tầm những giờ thao thức bầu đêm. Khi những cuộc hò hẹn ở ngoài tầm rung động, sự bình yên ở ngoài giấc ngủ, tiếng chim khuyen ở ngoài tầm vầng trán sao mai. Khi những bước chân ở ngoài tầm con đường dọc dáo đưa về tâm hồn. Như sáng hôm nay. Sáng hôm nay tôi muốn say quên, sáng hôm nay là say nhớ: em ơi, Đêm vẫn thấp sáng trong hồn anh nỗi buồn em vô hạn Khi con thuyền trôi lên nường đôi mắt người ở ngoài tầm dòng sông hiền dịu. Như sáng hôm nay. Rồi sáng ngày mai, tôi lại mơ em như trẻ thơ mơ giấc ngủ thiên thần: buồn thấy lại rằng tôi đã từng làm loài dã diệu đo cánh không gian đề tìm em, làm con tuần mã chạy rong trong rừng sâu hơn lên mỗi lá vàng thay màu tóc em, ngậm từng ngọn cỏ non mà ngỡ rằng linh hồn em đắm đuối, sáng hôm nay buồn thấy lại rằng chiếc chìa khóa mắt buồn đưa vào đêm vắng. Anh đã nghe thấy tiếng chân em đi: đúng là âm thanh của đôi giày ngàn ngại đúng là bước chân nai trên lá thu vàng (Bai già biệt)

Như sáng hôm nay, tôi muốn quên em vì không thấy em, rồi tôi lại ra đi. Sáng ngày mai tôi lại ngửa mặt lên trời cao nhìn vầng thái dương đỏ lửa chói mắt thế nhân. Tôi lại ra đi vì Đêm mãi mãi là Đêm rực lửa thái dương. Tôi lại đi thẳng vào cuộc đời nghiêng ngửa. Tôi lại đàn cho lòng tôi hát dịu lời ca. Rồi

những đêm khuya nhớ em tôi đàn to, hát to gọi cuồng phong về điều khiển trăm cây làm vũ điệu. Và nếu một ngày không ai còn dám hò hẹn trên bờ sông tôi sẽ về đốt đuốc đứng bên bờ sông Ngân Hà để Chức Nữ Ngưu Lang nhìn rõ mặt nhau qua đôi bờ tình tự. Những ngôi sao rụng : tôi sẽ nhặt từng ngôi sao rụng. Trăm ngôi sao tôi kết lại một vầng sao. Rồi những đêm tối trời tôi trốn về đặt trên mộ những người trinh nữ yêu thơ mà cũng phải già từ nhân thế. Còn những bài thơ tình của chúng mình xưa cũ tôi sẽ chôn kín dưới những gốc hoàng lan để mai sau những người con gái hẹn hò mà e ngại đường xa ngời nghe gió hiu hiu của lòng mình rung động (Đêm mưa)

O hay ! ở đâu cũng buồn cũng Đêm cũng nguyên sa. Những ngôi sao rụng : tôi sẽ nhặt từng ngôi sao rụng. Nước mắt khóc cho tình Trương Chi kết tình từ muôn nghìn trùng dĩ vãng lấp lánh trong *Đêm mưa* ? Đêm nguyên sa dạy người thi sĩ phải nói với em rất nhanh như một cánh đại bàng vút trên trời cao vì em ơi cuộc đời sẽ trôi qua thắm thoát ? Vâng, tôi khóc và nước mắt sẽ tan thành máu nhỏ. Tôi sẽ bị lưu đày nằm gối đầu lên hỏa diệm sơn để sức lửa thời gian nấu tung thể thân tôi thành một loại từ thạch. Tôi yêu em. Và tôi chỉ van em cho được yêu em. Cho tôi nói ngay. Nếu không tôi sẽ phải đi tìm tôi như một thân ngựa cuồn cuộn chạy trên đường hoàng hôn đuổi theo một bóng mặt trời đang khuất núi. Tôi phải nói ngay bởi vì tôi không thể đau (1) tựa yêu như biển cả sau một cơn giông (1) to bão lớn cát trên bờ cát trắng những thây ma. Và em ơi, cả tôi, cả cuộc đời con đường đi và mở róc dài tươm sẽ biến thành ảo ảnh (Ngo ý). Ảo ảnh ? Đây thơ là ảo ảnh. Thi sĩ là lũ thiếu tuấn lao mình vào ánh sáng ảo ảnh, sống bằng ảo ảnh, vì ảo ảnh và chết cho ảo ảnh. Ảo ảnh là ngôn ngữ của nghệ thuật : ảo ảnh âm thanh, hình tượng, đường nét, ảo ảnh cuộc đời. Ảo ảnh là ánh sáng soi sáng bản ngã nghệ sĩ trong tác phẩm

(1) đúng ra : *giấu, giông, dòng sông*

phản ánh lên những, tư duy, tra hỏi về hiện hữu của mình. Nguồn gốc nghệ thuật bao hàm nguyên lại bản thể của nghệ thuật. Tra hỏi về hiện hữu của người ở đời như người thi sĩ tức là tra hỏi về nguồn gốc của hiện hữu ấy. Và, tra hỏi về tác phẩm nghệ thuật tức là tra hỏi về căn nguyên bản thể của nghệ thuật. Muốn khám phá bản thể nghệ thuật sức tích thực hữu trong tác phẩm thì thiết yếu phải tìm về tác phẩm thực hữu và tra hỏi về hữu thể của nó (1) Tra hỏi là hy vọng bắt gặp, trong hư vô một cái-gì-chưa-là đồng thời chính là hư vô, thoát thai từ căn nguyên bản thể, nhằm đồ đầy cho một hiện hữu đang-là, bất toàn, mỏng manh, khiếm khuyết, đang bị tha-hóa, cùng với ý thức về sự hư vô.

Căn nguyên ấy là nguồn sinh thành đa thái của ảo tưởng, ý thức. Hóa ra nguồn gốc nghệ thuật là vũ trụ cơ cấu hữu thể của cảm tình thâm mĩ, đồng thời cũng là vũ trụ cơ cấu hữu thể của ảo ảnh bởi nghệ thuật, thật sự chỉ là hiện-hữu của thực thể tâm hồn (nghệ sĩ) biện chứng u-hoài (2) mà tưởng tượng sáng tạo rung cảm nội tại và ngoại hướng đề nhập thể như một phản kháng cảm thức về hư vô. Hư vô là ảo ảnh. Vâng, ảo ảnh đốt lửa trong lòng chàng, lửa của Héraclite bốc cháy trong lòng tôi. Tôi sẽ sang thăm em đề những mớ tóc màu củi chưa đun Màu gỗ chưa ai ghép làm thuyền Lửa vào nhau nhóm lửa Đêm sẽ biến tóc em thành biển hương vì lửa (3) là nguyên tố cấu thành vũ trụ cho nên nó cũng là nguyên tố hợp thể tình ái. Lửa bốc cháy trong lòng tôi đề đuổi Đêm đi ra khỏi cõi lòng. Đêm có ra đi tại cũng chỉ thấy có ảo ảnh trở về. Đêm là ảo ảnh. Đêm là bão tình nổi dâng trong lòng. Những làn

(2) M. HEIDEGGER, *Chemins trad.* Corbin et W. BROKMIER, Gallimard, Paris, 1962

(1) BURLOUD: « moments nostalgiques ». (in Op. Cit).

(2) G. BACHELARD, *Psychanalyse des fly*, idée nrf., Paris.

bóng tượng hình thành thây ma trên bờ cát. Tôi là thây ma trên bờ cát. Tôi là ảo ảnh đang nhìn em nên em đã trở thành ảo ảnh. Tôi phải nói ngay bởi vì tôi không thể giấu tình yêu như biển cả sau một cơn đông to bão lớn cát trên bờ cát trắng những thây ma. Và em ơi, cả tôi cả cuộc đời con đường đi và mái tóc dài thơm sẽ biến thành ảo ảnh. Ôi ! tất cả chỉ là ảo ảnh cho nên Tôi lại ra đi. Sáng ngày mai tôi lại ngửa mặt lên trời cao nhìn vầng thái dương đỏ lửa chói mắt thế nhân. Tôi lại đi thẳng vào cuộc đời nghiêng ngửa. Tôi lại đàn to cho lòng tôi hát điệu lời ca. Rồi những đêm khuya nhớ em tôi đàn to, tôi hát to gọi cuồng phong về điều khiển trăm cây làm vũ điệu. Những ngôi sao rụng : tôi sẽ nhặt từng ngôi sao rụng Trăm ngôi sao tôi kết lại một vòng sao. Rồi những đêm tối trời tôi trốn về đặt trên mộ những người trinh nữ yêu thư mà cũng phải già từ nhân thế.

Tôi sẽ nhặt từng ngôi sao rụng : tôi sẽ nhặt chính tôi. Trăm ngôi sao tôi kết lại một vòng sao, Tôi kết lại vòng Đêm định mệnh — như hai cánh tay em — đường đi của ước mơ, đường về của thương nhớ : định-mệnh-tìm-em-mà-không-gặp : càng không gặp em tôi lại càng tìm em, vì càng tìm em nên tôi càng không gặp em. Em là-định-mệnh của Đêm-tối rồi, buồn không, em ? Em !

Em không đến thì tôi lại đi. Tôi sẽ cười vang và nghe nức vọng tiếng cười vang.

Tôi sẽ đi trên bờ đại dương xanh để soi gương và cũng để biết rằng : tôi dám chạy ngược chiều mây bay vì tóc tôi là một bầu trời lỏng lẻo.

Phải, em không đến thì tôi lại đi. Nhưng còn một phút giây chờ đợi trong mưa vẫn gọi thầm âu yếm : Em có đến không Em có đến với cuộc đời ?

(Đêm mưa)

Em có đến với cuộc đời ? Em có đến không ? Những tiếng kêu thất thanh vang trên hè phố. Em có đến không ? Những «Đêm mưa» giữa lòng mùa xuân buồn lắm em ơi ! Em có đến

không ? Khi nắng mở cửa một bầu trời nạm bạc, anh sẽ trở về trên con đường không có mùi cỏ ải mà chỉ có nắng vàng haah. Em có đến không. Anh sẽ trở lại bên em-mà cuối đầu-mà quý gối- mà nghe rưng trong lòng ánh sáng nham tinh. Em có đến không ? Anh chỉ ngồi nhìn sao khuya rưng động nghe bờ môi tát cạn những hơi thở yêu dần. Em có đến không ? Đều cả ngày mai khi tay buông xuôi còn phả phất u buồn trên mi mắt... Em có đến không ? Khi những đám mây hy vọng ở ngoài tầm những giờ thao thức ban đêm. Và tình yêu ở ngoài tầm cuộc đời. Em có đến không ? Khi những bước chân ở ngoài tầm con đường độc đạo để đưa vào tâm hồn. Khi những bước chân ở ngoài tầm con đường độc đạo để đưa vào tâm hồn Em có đến không ? Tôi nhìn quanh tôi những cánh quạ đen cười riều cợt Em có đến không ? Khi những bước chân ở ngoài tầm con đường độc đạo để đưa vào tâm hồn Em có đến không là bài ca Thời gian, Vinh cửu ước mơ. Em có đến không ? Em có đến không ? Em có đến không, Em có đến không, Em ? bis, bis..

TRẦN NHỰT TÂN

SINH HOẠT VĂN HÓA

ĐÊM TÌNH CA PHẠM DUY

Đêm thứ bảy 28-11-70 tại câu lạc bộ Làng Văn, nhạc sĩ Phạm Duy đã đến với giới yêu chuộng ca nhạc trong một không khí tươi mát và sôi động — người nhạc sĩ già không biết mỗi này bao giờ cũng tỏ ra là « một tình nhân chưa thấm mệt » — do đó chương trình của ông đêm nay là những bài Tình Ca mà theo lời Phạm Duy đó là « Tình Ca một mình », nhạc sĩ còn tự giới thiệu mình là « kẻ cô độc nhất thế giới », không biết Phạm nhạc sĩ có cô độc thật không nhưng thấy ông hát những bản tình ca ướn át thì giới trẻ ngồi ở dưới chịu lắm, không ngớt vỗ tay tán thưởng chàng « tình ca họ Phạm ».

Những nhạc phẩm mà Phạm Duy trình bày đêm nay là : *Mùa thu chết, giết người trong mộng, Phụng yêu...* Ca diễn xong phần chương trình dành cho ông, Phạm Duy xách đàn ra về lúc 21 giờ 30 với nhiều ánh mắt cảm tình của thanh niên thiếu nữ gửi tới ông.

Trước và sau « giờ Phạm Duy » còn có một chương trình ca nhạc khác gồm những giọng ca thời danh như : Giáng Thu, Trang mỹ Dung, Trang thanh Lan, Thu Nguyệt, Ngọc Tuyết, Bạch lan Hương...

Được biết đây là buổi khai trương chương trình nhạc sống mỗi cuối tuần của câu lạc bộ Làng Văn. Đêm nay khán thính giả đến xem Phạm Duy thật đông, mới 20 giờ mà không một chiếc ghế trống nào còn. Thế mới biết nhạc sĩ đầu bạc Phạm Duy còn ăn khách dữ lắm./

TRIỂN LÃM TRANH LỰA BÉ KÝ

Nữ họa sĩ Bé Ký đã mở cửa phòng tranh của bà tại Pháp Văn Đồng Minh Hội số 24 đường Gia Long Sài Gòn, sau lễ cắt băng khai mạc vào lúc 18 giờ 30 ngày 4-12-1970 dưới quyền chủ tọa của bà Phang Missao, phó chủ tịch hội Pháp văn Đồng minh.

Phòng triển lãm mở cửa cho giới thưởng ngoạn và mua tranh vào xem mỗi ngày từ 9 giờ đến 12 giờ và từ 16 giờ đến 19 giờ 30.

Lâu quá mới thấy « nữ họa sĩ tranh vĩa hè » của chúng ta triển lãm một lần cho nên lần này Bé Ký đã cho trưng bày số lượng tranh thật khổng lồ đánh dấu số 1 đến số 42 (chưa kể một vài bức chưa kịp đánh số và chưa có chỗ treo). Nhìn những chiếc thiếp RESERVE ở

dưới khung ảnh rải rác nhiều nơi cũng đủ thấy rằng tranh lụa của Bé Ký còn ăn khách dữ lắm. Chắc chắn lần này Bé Ký sẽ thắng lợi về tài chánh.

Nhìn chung, tranh lụa của Bé Ký chuyên vẽ về phong cảnh sinh hoạt gần gũi với đời sống chúng ta, đó là những hình hoạt họa mà Bé Ký đã bắt gặp hằng ngày trên vỉa hè, phố xá, đồng quê... có những tên thật giản dị như: *Buôn gánh* (9), *Lội nước* (12), *Nghĩ ngợi* (13), *Chị em* (21) *Đốt pháo* (25), *Đá cầu*... Tranh của Bé Ký thường dùng màu sắc xám, đen thẫm.

DIỄN THUYẾT VÀ CHIẾU PHIM

Trong sinh hoạt hàng tuần của Hội Việt Mỹ, ngày 14-12-70 hồi 19 giờ 30, hội đã tổ chức một buổi diễn thuyết về những hoạt động dưới biển sâu, diễn giả là ông Nguyễn thành Nhơn, chủ tịch tổng cuộc săn bắn và hoạt động thủy giới Việt Nam. Đề tài diễn thuyết là *Săn bắn và thám hiểm dưới biển*.

Sau cuộc diễn thuyết hội đã trình chiếu 2 phim màu tài liệu đặc sắc mang tên: *Phong cảnh dưới biển* và *Gành đá dộng CALANQUES*. Có dẫn giải bằng Việt ngữ.

Cũng trong chiều hướng hoạt động trên, nhóm Hội Thảo của Hội Việt Mỹ sẽ tổ chức một buổi trà đàm với đề

tài: UNICEF (United Nations Children's Fund do ông Lương
huỳnh Sâm chủ thuyết bắt đầu từ 19 giờ 30 ngày 16-12-1970,
tại phòng hội của trụ sở trên.

TRIỂN LÃM NHIẾP ẢNH

Mùa nhiếp ảnh của Việt Nam lúc này coi thịnh lắm, nhiếp
ảnh gia Nguyễn ngọc Hạnh, rồi Khru tư Chấn mỗi người
vừa đoạt một huy chương vàng quốc tế ở đâu đó nữa.
Ngay ở Việt Nam cũng có nhiều hội chơi ảnh ra đời,
những nhiếp ảnh gia tay em này quyết noi gương các đàn
anh quốc tế Nguyễn ngọc Hạnh, Khru tư Chấn, Ngô đình
Cường... Riêng ở hội Việt Mỹ Sài gòn cũng có hội nhiếp
ảnh, cũng có lớp dạy chụp hình v..v... Để tổng kết thành
quả sau một năm hoạt động của những tay chơi ảnh toàn
quốc, ngày 12-12-1970 tại trụ sở Hội Việt Mỹ có tổ chức
một buổi lễ khai mạc và trao giải toàn quốc kỳ 5 cho những
nhiếp ảnh gia trúng giải. Lễ khai mạc được đặt dưới quyền
chủ tọa của ông Ngô Khắc Tĩnh, tổng trưởng Thông Tin.
Sau đó phòng triển lãm sẽ trưng bày ảnh cho đến hết ngày
19-12-1970. Giờ mở cửa mỗi ngày vào lúc 9 giờ đến 12
giờ và 15 giờ đến 21 giờ, kể cả thứ bảy và chủ nhật.

THẾ THỦY

TRIỂN LÃM CỦA SINH VIÊN CAO ĐẲNG MỸ THUẬT HUẾ CỨU TRỢ NẠN LỤT.

Nhằm mục đích góp phần vào việc cứu trợ nạn nhân thiên tai ngập lụt miền Trung vừa qua, một cuộc triển lãm của sinh viên Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế đã được tổ chức tại phòng Thông tin cổ-đô ngày 26.11.1970 và sẽ kéo dài cho đến hết ngày 3.12.70. buổi lễ khai-mạc đặt dưới sự chủ tọa của Đại tá Tỉnh-Thị Trưởng tỉnh Thừa Thiên và Huế.

Cuộc triển lãm các công trình Nghệ Thuật của sinh viên Cao Đẳng Mỹ Thuật Huế kỳ này nhìn chung có phần khởi sắc hơn kỳ triển lãm trước cách nay nhiều tháng. Trong cái số lượng dồi dào các tác phẩm trưng bày kỳ này người ta đã trông thấy một số họa phẩm nổi bật của những họa sĩ tương lai, đã chứng tỏ được khá nhiều triển vọng (qua những bức tranh bột màu (gouache) và những tranh vẽ phong cảnh, số 40,41,43).

Vì là một phòng Triển lãm của sinh viên Mỹ Thuật cho nên có rất nhiều tác phẩm thuộc hầu hết các bộ môn: bột màu, lụa, thủy-mặc, giấy dán (collage) cho đến sơn mài.

Về bộ môn điêu khắc, các tác phẩm đều thuộc « loại bỏ túi », phần nhiều còn chứng tỏ những yếu kém! Trừ ra các tượng Phật bằng khuôn, bas-relief, và một vài tác phẩm thuộc loại này làm bằng gỗ, có tính cách tiểu công

nghệ thì đã chứng tỏ được nhiều nét tinh xảo, các bản khắc gỗ rất công phu tỉ mỉ...

Số lượng tranh bán được để cứu trợ đã rất khả quan

H.Đ.T

GIÁ BIỂU ĐĂNG QUẢNG CÁO

1 trang	:	4000đ.
1/2 trang	:	2000đ.
1/3 trang	:	1000đ.

NHÓM CHỦ TRƯỞNG

**Lữ Kiều * Nguyên Minh * Trần Hữu Ngũ * Lê Ký
Thương * Ngụy Ngử * Trần Hữu Lục * Lữ Quỳnh
* Thụy Văn * Võ Tân Khanh * Hồ Thúy Giũ *
Nguyễn Mậu Hưng * Đỗ Nghê * Hồ Nguyên Hân *
Trần Hoài Thư.**